Sơ Lược Tiểu Sử

19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI

QUANG MINH – SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP

1983
Ebook được làm theo Ấn-Bản phổ biến trên Website của daocaodai.info. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: Tamnguyen351@live.com

Thành thật tri ơn Sĩ Tải BÙI VĂN TIẾP, Ban Phụ Trách Phổ Biến Kinh Sách Website daocaodai.info đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu Giáo-Lý Đại-Đạo được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di sản tinh-thần vô giá cho thế hệ hiện tại và nhiều thế hệ tiếp nối mai sau.

California, 04/03/2014

Tầm Nguyên
Sơ Lược Tiểu Sử
19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHÁNH, HIỆP THIÊN ĐÀI
Sĩ Tái BÙI VĂN TIẾP
MỤC LỤC

TIỂU SỬ 19 VỊ CHỨC SÁC
BỘ PHÁP CHÁNH, HIỆP THIÊN ĐÀI ........................... 9

LỜI TỰA ....................................................... 11

I.– LUẬT SỰ ĐẲNG ............................. 17

II.– SĨ TẢI ĐỨNG (PHẠM VĂN ĐỨNG) .......................... 19

III.– LUẬT SỰ LIÊNG ................................. 21

IV. – LUẬT SỰ NHƠN .............................. 23

V.– SĨ TẢI TRẦN TẤN HỘI .......................... 25

VI.– SĨ TẢI PHẠM DUY NHUNGH ....................... 29

VII.– GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC ................. 35

VIII.– GIÁM ĐẠO NGUYỄN HƯỢT HẢI .................. 51

IX.– ÔNG CẢI TRẠNG VÕ THÀNH QUỐC ............... 71

X.– ÔNG THỪA SỰ PHẠM NGỌC TRẤN .................. 75

XI.– SĨ TẢI LÊ VĂN CHƯƠNG TỰC GIÁO VĂN .......... 81

XII.– ÔNG SĨ TẢI ĐỖ QUANG HIỄN ......................... 87

XIII.– ÔNG NGUYỄN VĂN KIẾT (TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN) ...... 95

XIV.– ÔNG TRUYỀN TRẠNG PHẠM VĂN NGỌ ............... 117

XV.– CÔ LUẬT SỰ NGUYỄN THỊ NHÂN .................. 123
XVI.– ÔNG TÌẾP DẪN ĐẠO NHƠN HƯƠN HỮU LỢI ............ 125
XVII.– ÔNG TÀ PHAN QUẦN TRANG VĂN GIÁO .............. 129
XVIII.– ÔNG HỘ ĐẢN PHÁP QUẦN TRẦN QUANG TẠ ............. 133
XIX.– LUẬT SΥ BÙI CUNG KÍNH HIỆP THIÊN ĐÀI ............... 135
Tòa-Thành Tây-Ninh
TIỂU SỬ 19 VỊ CHỨC SÁCBÔ PHÁP CHÁNH, HIỆP THIÊN ĐÀI
TIỄU SỬ 19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHÁNH, HIỆP THIÊN ĐÀI

Những Vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Vắn Số
Biên Soạn: Quang Minh, Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp
Quang Minh khởi viết ngày 16–2 Nhâm Tuất (29–1–1983)

Quang Minh là bút hiệu của Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp
ông sinh năm 1925 và mất năm 1986. Như vậy những Chức Sắc Hiệp Thiên Đài qui vị sau ngày ông mất sẽ không có tên trong hồ sơ lịch sử này. Rất mong những vị tiền bối trong Đạo sưu tầm tiếp tục sự nghiệp và công lao của những vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đã qui vị mà còn thiếu để làm một tài liệu lịch sử lưu lại cho những người học Đạo lấy đó làm tấm gương noi theo.

Đánh máy lại vừa xong ngày 14–5–2009
Tình Tấm
LỜI TỰA
LỜI TỰA

Hãy lại đoạn sử này chúng tôi có hoài bảo tưởng niệm những bạn đồng khóa với chúng tôi đã chung lòng xây cất vun đắp nền Đạo, nói chung và của Hiệp Thiên nói riêng, đã không may phải vạn sò, hoặc vì tận tụy với phần sứ mà bồ minh, hoặc vì số kiếp chỉ có bấy nhiêu thôi... để hậu tâm hình dung được cái vai trò của Bộ Pháp Chánh cấu tạo như thế nào. Đến một ngày kia được vinh quang xán lạn thì công khó của các anh em ấy không bị xóa nhòa theo thời gian mà chìm lặng trong quên lãng.

Trước, chúng tôi đã có Luật Sự Ngưu, Sĩ Tài Linh, Sĩ Tài Đại, Truyện Trạng Chức đã qui vị nhưng vì chúng tôi không rõ đích xác lại lịch nên xin miễn đề cập. Chúng tôi chỉ kể những bạn đồng khóa 1947 (Đinh Hợi) đã về với Chí Tôn trước từ người thứ nhất đến dài dài về sau, đây là nhận định cá nhân của chúng tôi xin sẵn sàng tiếp nhận và đa tạ.

Trước khi vào đề chúng tôi xin sơ lược cơ cấu tổ chức của Bộ Pháp Chánh do Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa làm Chưởng Quản và do sự chỉ đạo trực tiếp của Đức Họ Pháp, Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài. Lúc đó, Ngài Khai Pháp hành sự như Dậu Phòng Vên của Họ Pháp và Chức Sắc tiểu cấp của Hiệp Thiên Đài là nhân viên.

Sự tổ chức có thể chia làm 4 phần:
1. Pháp chánh Miền Tây Nam Phần.
2. Pháp chánh Miền Đông Nam Phần.
3. Pháp chánh Kiểm Biên Tổng Đạo.
4. **Pháp chánh Trung Ương:**
   a. Pháp chánh Thánh Địa
   b. Phòng Thẩm Vấn Bộ Pháp Chánh
   c. Văn phòng Bộ Pháp Chánh.


Tại Thánh Thất Kiểm Biên cũng gọi là Hiệp Thiên Thánh Địa là văn phòng chung của 2 miền, có 1 vị Luật Sư phụ trách công văn cho 2 ông Thừa Sứ.

Pháp Chánh Thánh Địa do Truyền Trạng Phạm Văn Ngọ điều khiển dưới quyền của 4 vị Luật Sư phụ trách.

Phòng Thẩm vấn được tổ chức sau khi giải tán Pháp Chánh Miền Đông và Miền Tây. Vì một thời gian ổn định, tình hình các vị Luật Sư đã đảm đương được vững vàng trách nhiệm nên 2 ông Hội và Phước được Đức Hộ Pháp cho trở về Trung Ương lo củng cố cái gốc cho có quí cú. Ông Thừa Sứ Hội lánh Đầu Phòng Thẩm Văn Trung Ương, dưới có 5 vị Luật Sư phụ trách. Ông Thừa Sứ Phan Hữu Phước làm Đầu Phòng Văn Bộ Pháp Chánh, dưới quyền có 4 vị Luật Sư phụ tá.

Ông Truyền Trạng Phạm Văn Ngọ được đổi qua coi phòng Tư Bưu.


Lần lượt ngày qua, mỗi người đều gần hết sức mình, trau giồi hạnh đức và tài năng để đáp ứng nhịp nhàng với sự tiến triển của bánh xe tiến hóa hầu làm tròn phần vụ của thượng cấp giao phó. Nhiệm vụ thiêng liêng ấy là:

1. Đủ công nghiệp, đủ yếu tố minh tra công nghiệp cho Chánh Trị Sư cầu phong Lễ Sanh.
2. Minh tra Chức Sắc cầu thảm thương đầu bến Cửu Trùng Đài hay Phước Thiên.
3. Minh tra công nghiệp chiến sĩ bỏ mình vì Tổ Quốc, vì Đạo để được nhận nhân Thánh Từ Đạo, hầu đến đáp công ân bảo vệ con cái Đức Chí Tôn trong cơn loạn lạc.

4. Điều tra những vụ tranh chấp, kiện cáo, hoặc từ Trung Ương giao xuống hoặc từ địa phương dâng về, để đem ra Pháp Chánh Tư quyền Cữu Trùng Đài phân xử.

Mỗi lần có Hội Nhơn Sanh, hồ sơ Hành Chính và Phước Thanh tập nạp gói về, anh em phải thức thê làm việc đến 11, 12 giờ ròi còn phải có mặt hàng đêm để cúng Tý tại Đền Thánh. Ngoài ra, công nghiệp của Tá Lý, tổ chức, tổ chức Giáo Nhi, Lê Sĩ, Đầu Phương Khoa Mục, Chánh Bảo Thệ, Sĩ quan Thánh Vệ, giáo viên Đạo Đức Học Đường... cũng phải minh tra để họ cầu phong Lê Sanh.


Vì có nhiều bạn yêu cầu viết thêm tiểu sử của những vị chức sắc Hiệp Thiên Đài không đồng khóa với chúng tôi, nên chúng tôi ráng sức tìm tòi để cống hiến quí đọc giả đầy đủ hơn.

Chúng tôi rất mong các vị chức sắc dàn anh bộ đủ
về phần tiểu sử của quý vị đã qui liệu không phải đồng khóa với chúng tôi.

_quang minh_

16–12 Nhâm Tuất (1983)

Đến đây chúng tôi xin vào đề là sơ lược tiểu sử của từng bạn đã lần lượt về với Đức Chí Tôn.
I. – LUẬT SỰ ĐĂNG
I.– LUẬT SỰ ĐĂNG

(Quí vị năm 1947)

Luật Sư Đặng được thuyên bổ đi Pháp
Chánh Hà Tiên. Vì lúc ấy đường bộ đi khó khăn
nên phải lên Nam Vang rồi mới qua cầu Giọt (Kampot)
mà đến Hà Tiên. Hành sự được 5 tháng anh bị bệnh, trở
về Tòa Thánh Tây Ninh cùng qua ngoòng Nam Vang. Khi
dến Thánh Thất Kiểm Biên anh đi hết nơi. Chức Sắc có
nhờ bà thầy xem bệnh thì bà thầy nói Đăng bị "Trái Hồng
Điều" là thứ trái độc nhất không thể nào trị được. Người
ta phải đưa anh đến nhà thương Nam Vang trị theo Tây
Y. Anh chịu đựng được một đêm đầu, đêm sau anh trút
linh hồn. Toàn Đạo xúm lại lo đám tang chu đáo theo
lễ Đạo, có thuyền Bát Nhã, Nhạc, Lễ, Đồng Nhi, người
dựa lối hơn 100.

Thế là một bạn đầu tiên của chúng tôi, vì phận sự
phải gởi thân nơi đất khách, không một thân nhân có
mặt, chỉ bạn Đạo nghiêng anh là một chức sắc nghèo đằng
đâm nhân phận sự thiêng liêng mà xúm nhau lo lắng cho
anh yên mồ, yên mã.

Sau này vợ anh có xuống Nam Vang nhận hành trang
của anh còn để lại. Chúng tôi không khiêm mình lòng thật
chỉ khúc người bạn đường vi trải thân cho Đại Đạo. Thất
dáng kính mến cho ý chí cao cả, có lẽ về phần Thiêng
Liêng anh được phần thưởng xứng đáng của Đại Từ Phụ.
II.— SĨ TÀI ĐULONG (PHẠM VĂN ĐULONG)
II.– SĨ TẢI ĐỨNG (PHẠM VĂN ĐỨNG)

Qui vị ngày 10/09 Giáp Ngo (1954)

PHẠM VĂN ĐỨNG LÃNH PHÁP CHÁNH RẠCH GIÁ

Sĩ Tài Hương có điếu anh bài thơ sau:

Chưa vui nghiệp Đạo vội chia phân,
Nhẹ lướt thuyền sen tách dậm trần.
Ngạn Uyển hoa rơi miền thánh đức
Địa hòan nhạn rẽ lối phong vân
Đầu xanh chạnh kẻ lìa xuân mộng
Tóc bạc thương ai khóc mộ phần
Vì biết thác về là lẽ định
Lòng tôi chi xiết nổi bâng khuâng.

Huỳnh Văn Hương
Quang Minh có một bài thi điếu như sau:

Diệu Y khó chuộc phép Thiên Tào,
Lỡ vỡ đời xuân thật đớn đau.
Chơi quế hiềm sâu ăn phải ná,
Cành ngô trách mọt, đục nên xào.
Đường trần mẹ quạnh thương bao nã!
Cởi thợ cổ đòn khó thế nào!
Muốn gạt cơn sầu an ủi bạn
Khôn ngăn huyết lệ mãi tuôn trào.

Anh có tướng diện vạm vỡ, lưng nách phốt phát, nên anh em thường nói chơi rằng anh sẽ thay thế cho ông Hộ Đàn Pháp Quân Trần Quan Tạ vì ông này rất rất lớn người. Đây là bản thư nilí về Thiêng Liêng.

Cô Sĩ Tải Lê Thị Khoe có làm bài thi đếu như vây:

Liếng ơi! bạn để bước nơi nào?
Mà chốn trần hòan vắn cố giao
Hấm bảy xuân xanh chưa mấy chốc
Ba thu công nghiệp có là bao.

Pháp Chánh Biên Hòa trải nhị niên
Cớ sao giả tục vội tầm Tiên?
Hay chê trần thế đầy ô trược,
Hoặc mến cõi linh lắm diệu huyền!

Quang Minh cũng có một bài khóc bạn Liếng như sau:

Pháp Chánh Biên Hòa trải nhị niên
Cớ sao giả tục vội tầm Tiên?
Hay chê trần thế đầy ô trược,
Hoặc mến cõi linh làm điều huyền!
An phận đài mây Đặng gắp gỡ
Biệt ly trung địa Tiếp sầu riêng.
Kiệt hào hiêm kẻ xem đầu bạc
Hiểnịch giúp tay mở xích xiềng.
Đây là bạn thứ 3 về với đức Chí Tôn tròn văn nhiệm vụ.
IV. – LUẬT SỰ NHƠN


Tôi nghĩ một con người hiền hậu bị gia cảnh trói buộc, không thể thể được tài năng. Nhân tôi Nhơn chúng tôi nhớ đến mái tóc bom bê vắt mép tai, bộ mặt xanh xanh tái tái của con người bệnh hoạn thiếu thuốc thiếu ăn, thiếu mặc. Anh đã làm giáo viên Đạo Đức Học Đường trước khi thi Luật Sư, chịu chung gian khó với bạn đồng niên với một lòng: “Trải thân làm mảnh áo tôi, che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan”. Nhơn là người thứ tư đi về Từ Phụ một cách âm thầm.
V. – SĨ TÀI TRÂN TẤN HỘI
V.– SĨ TẢI TRẤN TẤN HỢI

Qui vị ngày 28–09 Định Dầu (1957)


Tôi nghiệp một kiếp sanh hy sinh cho Đạo không kể chi là sự nghiệp riêng tư. Có lần anh về Soài Riêng thăm vợ con, nhưng kiểm chuyển đi thăm bạn bè không đậm bụng, vì sợ sanh thêm con thì tội nghiệp cho người đàn bà. Anh đã có 2 con rồi mà bò gia đình đi tu luôndatetime; tôi về thăm viếng. Khi anh được bổ làm Pháp Chánh miện Trung, anh châu du khắp hang cùng ngỏ hẽm của Trường Sơn để tuyên truyền đường lối Hòa Bình Chung Sống của Đức Hồ Pháp.

Anh được đề cử đi Nam Vang chúc tết Đức Hồ Pháp

Sau này anh em Hòa Bình (Hoà Bình Chung Sống) đến Biên Hòa lấy cốt anh đem về chôn ở Cực Lạc cũ, có làm ma đà tử tế.

Quang Minh có làm bài tưởng niệm anh như sau:

Hồn ai lảng vảng chốn lao lung
Hay tiếc dở dang Thuyết Sống Chung.
Gian lụ buồn dấn venh mắt ninh
Thương người vị quốc vẹn lòng trung
Bắt cầu Bến Hải trường oai dũng
Rêu phương Nhan Uyên tấn khí hung.
Giọng quốc gào khuya bên mộ vắng
Tha bang Chúa Thánh có hay cùng?

Có lần anh cho biết nhiệm vụ thiêng liêng hiện giờ của anh bằng bốn câu thi:

Chẳng phải lon ton chẳng ký còm,
Làm tên thừa lịnh phải lom khom.
Vậy mà coi lại oai ra phết,
Tiên Thánh thấy mình cũng nể mòm.

Sau đây nguyên văn vần bài Thánh Giáo:
Phò Loan: Thừa Sủ Hợi, Sĩ Tài Nhưng
Hậu Đàn: Sĩ Tài Tiếp, Giáo Hữu Tý

Chào ông Giáo, mấy bạn và mấy em. Cười...
Bi dứt ruột mà chết cơ cũng khỏe thay.

Cười... nên nhớ tụi Hiệp Thiên mình về toàn là xách cặp lăng xăng nơi cửa Cung Điện, cơ vậy mà oai.

Nê ông Thầy Ba nhà mình cũng quạ ra phết. Hôm trước nhân vụ Đức Hộ Pháp biểu tụi kép Hiệp Thiên đến phó nơi ông Phó Sự, ông Thầy Ba cầm can gõ, làm mấy người đóm ngó giữ mình lui hét rói. Cười... cười... Ê! Ông Thánh Phi Châu lâu lâu không biết rinh được ít rượu đeo nhưng cười... vậy mà cái ông Thánh Trấn cự nự chớ. Cười... nè khi nhàn rỗi, lúc nhấm trà, lúc thưởng hoa, ngâm lại vui hồn lúc còn ở thế lồn xòn quả.

– Sĩ Tài Tiếp hỏi: Về Thiêng Liêng có lẽ anh ở không chơi tối ngày khỏe quá phải không?
– Khỏi phải nói, lo muốn hụt hơi chớ đâu có ở không?
– Sĩ Tài Tiếp hỏi: Hồi ở thế chúng ta có đọc vụ cụ Nít về Thiêng Liêng qua các cung điện như trong các bài cửu-cửu. Bây giờ anh đã đi xin cho biết đúng như vậy không?
– Cười………… xạo! Nằm mơ nói mộng chớ cõi Thiêng Liêng nào mà vậy. Ê nói thiệt nghe Đức Ngự Mã giữ Cực Lạc Thế Giới, Đức Ngài đang chuyển vận Pháp mạnh mẽ vô cùng. Ông Thánh Phi Châu lo giữ phần chuyển giống da đen. Ông Thánh Hiển lo phần da trắng, ông Thánh Trấn lo phần da vàng và Thánh Địa. Ông Hiển tức ông Thánh Phi Châu, nhưng phải mang 2 phận sự, còn Thầy Ba lo phần chạy việc thường xuyên dễ nâng đỡ Kim Tiên, trong
khi Đức Ngự Mã chuyển Ma Xử. Còn thằng Hội thì xách cặp chạy hết ông này đến ông khác, biết không?

THI

Chẳng phải lon ton chẳng ký còm,
Làm tên thừa lịnh phải lom khom.
Vậy mà coi lại oai ra phết,
Tiên Thánh thấy mình cũng nể mòm.

Ê! cười... mấy em gái cứ vui đi, Thầy Ba biểu tôi nói các em chớ lo chi, đợi ổng sẽ về nói chuyện sau. Bây giờ nhớ lời ông nói lúc này là đủ.

Ít lời Hội xin kiếu.

THĂNG.

Chúng tôi còn nhớ có lần anh hồi có hồi men về Bộ Pháp Chánh thấy anh em cầm cờ học Đạo, anh mặc áo dài vào đứng hầu, Bát Nương quở bằng mấy câu sau đây:

Người mũi thằng thằng có hồi men,
Nong ná đăng trung vội đuổi hèm
Khuyên có một lần đừng nữa đó,
Lưu linh đâu ở tận bùn lem.

Anh biết lỗi chuồng đi mất. Anh là người thứ 5 trong chúng tôi về với Đại Từ Phụ.
VI.– SĨ TẢI PHẠM DUY NHUNG

Qui vị ngày 22–04–Đinh Mùi (30–5–1967)


Vì chịu đựng nhiều năm kham khổ nơi khám đường anh bị thở huyệt nhiều lần và cuối cùng trực lĩnh hồn tại bệnh viện Tây Ninh, hưởng dương 42 tuổi.

Theo tài liệu của Sĩ Tài Huỳnh Văn Hương. Ông


Ngày 22–8–Kỷ Sửu, đắc khoa Luật Sư có được chọn làm thư ký Hộ Pháp Đương. Lãnh thêm chép án nội các phiên tòa Pháp Chánh Tư Quyền Cửu Trùng Đài.


Thăng Sĩ Tái năm 1954 và được bổ Pháp Chánh Mỹ Tho—Gò Công.

Năm 1956 lãnh Pháp Chánh Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre.

Lãnh thêm Ban Tuyên Huấn, Ban Miền Nam Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống.


Nhờ anh em Hòa Bình Chung Sống bỏ tức thềm về sự nghiệp văn chương cũng như hành động can đảm để đem thắng lợi về cho Đạo.

 Riêng Quang Minh có bài thi trách thiện như vậy khi bạn Nhung từ trần:
Tinh thần vật chất vốn so đồng
Phải giữ song bằng mới đúng cân
Nếu trọng phần hồn e xác lụy
Còn nâng nhục thể chí thêm dân
Hồn nhờ nương xác bồi âm chất
Xác bám nương hồn lập đức công.
Hồn xác tuy hai mà vẫn một
Hồn minh, xác kiện, phước vô song.


 Riêng Nhung khi chết chỉ được chôn cất theo hàng Tín Đô. Anh em Hòa Bình chung đầu xây mộ anh tại Thái Bình Cực Lạc rất đẹp bằng đá rửa. Đám tang anh
có Luật Sư Trịnh Đình Thảo và phái đoàn Ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình đến tư gia đem lễ vật cùng tế và điều một bài do Đảng Văn Kỳ đọc:

_Hòa Bình Chung Sống Phạm Duy Nhung_
_Nói chỉ Thầy nên thuyết đại đồng._
_Hợp báo tuyên dương đường chính, ngụy_
_Vò tự thống cảm cuộc tôn, vong._
_Liên hoan bạn đăng lên nhà bạn_
_Truy điều ông nam dưới mộ ông._
_Thông nhất ngày vui ông vắng mặt_
_Xa ngắn nhục nhã, nhờ ngợi phong._

Phái đoàn gồm có:

1. Trịnh Đình Thảo
2. Kỹ Sư Tô Văn Cưng
3. Nhà văn Thiếu Sơn
4. Thanh Nghị

Trong Ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình của Bác Sĩ Phạm Văn Huyễn.


_Tám Tháng Tù Treo_

_Truớc tòa đễ đối chút tình thương_
_Tám tháng tù treo với Việt-thượng_
_Dân lơi Hòa Bình anh chúng tổc_
_Dưa đường Chung Sống cứu quê hương_
Bàn cờ thế giới không diêu động
Cười chiến Việt Nam phải đỏ lưỡng
Lấy trí làm thành ngăn máu đổ
Tạo phương Nam Bắc hiện Trung Ương

Phạm Duy Nhung

Tỉnh Say

Biết ai đang tình biết ai say?
Thấy tình trong say mới thực tài.
Can chén san hạ say ấy tình
Vui tình phong nguyệt tình mà say
Tuồng đời xao xuyến đường say tình
Néo Đạo quanh cơ vẻ tình say
Say đức, say nhân, say tổ quốc
Tình đâu sánh được cái say này.

26–12–1957 tại trung tâm Huấn Chính Thủ Đức

Phạm Duy Nhung

Thế là một người bạn thứ 6 của chúng tôi đã về với Đức Chí Tôn.

Tuy các vị sau đây là khóa đàn anh, hoặc vì nhiệm vụ mà hy sinh, hoặc vì bệnh mà quir liệu, nhưng chúng tôi muốn lưu lại công nghiệp và sự nghiệp văn chương nên cùng mạn phép ghi vào tập này để nếu tướng hậu tân.
VII. – GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỢC
VII.– GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC


Khi ông Phương lập Ban Thanh Trừng, ông lập “Đoàn Trung Kiên” dưới tay có Bảy Mẫu cùng nhiều anh em phân đôi lại, nên bị quân đội bắt giam. Tánh ông cương nghị thẳng thắn, nên bể trên không may thịch, nhưng phải nên con người dám ăn dám nói, không sợ mất lòng. Nhân lễ vía Đức Chí Tôn năm Đinh Dậu, 1957, ông làm Trường ban Tổ chức; vi cuộc lễ có tinh chất chống chính quyền, nên ông bị bắt giam tại Nhàn Du khách sạn, rồi chuyển đến Sàigòn. Ông thổ huyết mà chết nơi khám đường, được chở về ngã 5 chôn cất tử tế.
Đức Hộ Pháp nghĩ công trung, thăng ông lên chức Giám Đạo. Ông có giáng cơ đa tạ ơn Ngài và tâm sự cùng Chức Sắc lưu vong tại Kim Biên, chúng tôi xin sao y nguyên văn:

Phò Loan:
Bảo Đạo
Sĩ Tài Bùi Quang Cao
Hầu dân:
Sĩ Tài: Trần
Hồ Thái Bạch
GH Hương Nhàn

Giám Đạo Phan Hữu Phước
Chào Ngài Bảo Đạo, hai em nhỏ và em Bạch.

Thưa ông Sáu,
Em rất đổi ơn của Đức Hộ Pháp thương tình mà phong tăng thưởng cho Em, song em cảm thấy còn kém nên không mạnh dân nhận lãnh trách nhiệm quá cao cả đấy.

Hai em! Sự hy sinh của qua có thấm gì đâu, so với các bậc khác hiện đang được Đức Chí Tôn giữ gìn cho ngôi vị Thiêng Liêng cao cả hơn nữa. Qua rất mừng vì buổi chung
qui qua còn được ở nơi cửa Đạo. Qua không sợ sệt gì hơn là rủi trong một phút nóng giận nông nổi, qua có thể xóa bỏ mọi lương tri lương năng của qua để rồi phải ăn hẳn suốt cả đời nội cói Thiêng Liêng Hằng Sống. Giờ đây nghiện đến đó qua vẫn giật mình mãi mãi.

Em Trân! Các em nhỏ Hiệp Thiên 1 phần lớn di trên con đường gõ ghề, song có hy vọng tới mục tiêu mong ước. Còn lại thì giờ phút này hoang mang cả rồi. Tội nghiệp mang thì hai nhục thể, đâu thấy đặng sự nghiệp ngày mai nội cói vô hình.

Em Cao! Đừng thắc mắc gì các bạn đã chịu khổ hiện thời. Nếu các bạn ấy đủ nhận nại chịu đựng với hoàn cảnh thì sẽ được dias vĩ xứng đáng một ngày gần đây. Thị dù sao cũng phải hao tổn chỗ muốn hưởng trọn vẻ cài hai bền làm sao cho dễ được?

Cô Giao Hữu Hương Nhân! Đừng dấy mà! Tội nghiệp thân gái chịu lưu lạc vì do đâu? Cười... cô em gái ơi! Đừng bi lụy. Phước không chê bai không nghĩ không tung nưa, nhận làm cô em à! Nhận hồn có nưa, nhận đến nội đi chăng chừng ba ton nưa đó. Cô vui lên đi có gì đâu mà tự khổ. Đời vẫn vậy, mình cứ xem đôi bằng cặp mắt khách quan là đã an phần rồi, chờ ai báo mình nhanh đôi bằng cách chủ quan cho nó thêm rắc rối phần mình.

Thưa Ông Sáu! Phước giờ đây nhẹ nhàng, không còn khổ cực như khi còn mang nặng thi phàm; trí óc của Phước đã hưởng nhiều sự tạo thêm âm chất cho xứng phần thời, chờ việc Đạo thì ôi trời không còn trong mong gi mà tạm gọi là giúp nưa. Sự ấy ngoại phamb vi của Phước. Nó quá cao trọng bít mủ số sánh với Phước đặm đường mà thời. Phước chỉ biết chờ ai kia rẽo đến rồi mới có dịp phụ vào chia
chút ít công quả. Ông Sáu cứ vui đì, việc làm cố lúc này lúc khác, chứ không lẽ nhũ lúc này mãi.

Em Cao! Nỗi thắc mắc của em thì anh không thể dám bàn đến. Anh đã nói rõ là anh còn dự vào một chút nào về đại nghiệp của Đạo.

Em Bạch! Anh cũng mừng cho chỉ hy sinh cao cả của em, đừng quá bi quan mà o hờ với sự việc hiện thời.

Thôi nhờ Ông Sáu thưa lại với Đức Hộ Pháp rằng: “Em kính lạy Đức Ngài ba lạy để gọi là đền đáp chút ân sâu và chúc Đức Ngài khương kiện thể xác và đăng đối giảu sức khỏe để diu dỗ nghiệp Đạo.”

Thôi! Em kính chúc Ông Sáu thành công rực rỡ. Em xin chào chung các bạn Hiệp Thiên. Nơi đây không quên ông Giám Đạo Báo Ân Đài. Em xin lui kẻo quá trễ giờ.

Ông Phước nhập môn năm 1936, đến 1938 thì đỗ Luật Sư Hiệp Thiên Đài.

Ông làm giáo viên Đạo Đức Học Đường thời gian rất lâu, sau làm phận sự bảo vệ luật pháp, cho đến Đức Hộ Pháp bị đồ lưu. Năm 1947 ông trở lại Đạo Đức Học Đường giúp ban quản trị, soạn bài vở cho giáo viên dạy về văn chương, nhất là Giáo Lý.

Thôi gian lối một năm, ông vào chiến khu của Quân Đội Quốc Gia Liên Minh để chống Pháp.

Tánh ông công bình, cương trực. Có lần quân đội mua chuốc ông bằng cách ban dem để trước nhà ông một bao gạo và một bao thơ tiền. Sang ông phát giác ra và đem tất cả vào Bộ Pháp Chánh trình tự sự với Ngài Khai Pháp,
mặc dù lúc đó ông rất túng quẫn. Thà xin gạo của Hội Thánh ăn chớ không chịu hưởng của khuất lập.


Hay tin ông Phước lìa đời Quang Minh có làm bài điếu như sau:

Kiếp sanh lẫn quẩn chốn lao tù
Để hiểu chơn hồn cõi Ngọc Hư.
Phản kháng bất công là phép chánh
San bằng bạo ngược ấy đường tu.
Tâm minh ai dễ đi làm ngốc
Mắt sáng đâu ai chịu phận mù.
Thương Đạo mến đời nên một thác,
Gương trong Thanh Sử vẫn còn lưu.

Về sự nghiệp văn chương ông có sáng tác nhiều bài thi, chúng tôi xin cống hiến một phần như sau:

1. VỀ ĐÔNG LÁ RỤNG

Sương mờ phủ trắng phau rừng trước
Giòng suối trong mặt nước long lanh.
Hoa mai đua nở trên cành,
Chồi ngô vừa nảy, non xanh bạc đầu.
Thương chiếc nhạn kêu sầu tiết lạnh
Nhìn lá vàng thêm chạnh lòng thương.

Nghìn xưa trải mấy phong sương,
Kiếp sanh chi khác bên tường hoa rơi.

Đường nhơn sự khóc cười lắm lúc
Nọ cỏ cây đổ lụy thay hồng.

Vãng lai Xuân, Hạ, Thu, Đông,
Giữ bền tiết tháo bá tòng kiên tâm.

Sương đông cỏ như đầm giọt thảm,
Gió lay cành tờ cảm tình nóng.

Thuong người lữ thứ sương phong,
Thuong người giậm bước long dong não nùng.

Thuong những bậc anh hùng liệt sỹ
Trải gian lao vần bi đeo dai.

Gìn lòng thanh bạch như mai,
Trở cành lá rụng sương mai dãi dầu.

Bởi tiết lành non sầu đảnh trí,
Dưới lá vàng dẻ rỉ non than.

Tiết đông rồi cũng phai tàn,
Xuân về Xuân có phụ phàng chi ai?

■ Mùa đông Canh Dân 1950
HUỆ TỈNH

2. KHAI LOAN TẠI NHÀ LUẬT SỰ HƯƠNG

Vui Xuân cảnh trí ấy vui thiên
Hương đăng cao an kiếp hữu duyên.

Duốc hương sảng soi lau nét tục
Bút Thần chan ruỗi bữa ăn Thiên.
Đông qua vẫn nhớ lời son sắc
Xuân lại còn ghi lý điều huyền.
Bước Đạo hằng nhô công giáo hóa,
Lòng thành kính gởi đến chủ Tiên.

HUỆ TỈNH

ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM HÒA

Bến tức thuyền sen dừa dàn thuyền,
Cối ương hạc trách riêng đầy duyên.
Cửa Quỳnh trao nết kế oai Phật,
Đồng Bích lui chọn tiếp linh Thiên.
Bi Ngạn song đưa con bì cực
Cầu Ngân bờ cầu lúc linh huyền
Khai Thần đế bước lên Bồng Đảo,
Trở nêo tay đứa gậy trừu Tiên.

3. KÍNH GỞI ĐỨC HỘ PHÁP

Dù ai cũng nặng nợ quân vương
Cởi gánh thương yêu tách đắm đường.
Bể khổ xa chúng quan bước tục
Đường Tiên gấm ghé bàn tính thương.
Non sông đang thiếu người lương đống
Đất nước còn trông cảnh thái buồn.
Thần huệ gươm linh thân bảy thước
Ráng sao cho trọn đạo cang thường.

6–1 Mậu Tý (1947)

4. TIỄN BẠN LÊN ĐƯỜNG HÀNH SỰ

Cuộc đời gió bụi có rồi không
Mây tỏa ven trời điểm cánh hồng.
Thân thế con người vui lẫn khổ
Kiếp sanh bóng thỏ ghét rồi thương.
Nhành dương gội mát khuây niềm tục,
Tình ái đượm nồng lắm đoạn trường.
Đã mở mang đầy lòng ái tích,
Giữ sao cho trọn Đạo luân thường.

■ Tòa Thánh ngày 6–1 Mậu Tý (1947)

5. CẢM HỨNG THI

Dương dài nào nệ bước gai chông,
Gần bờ lần đê đến côi tong.
Ngựa ký rủi dong, lần bụi cuồn
Hạc đồng thẳng cánh trận mây lồng.
Buổi đời lăn lóc miền nhơn sự
Một kiếp thìn lòng chốn cửa không.
Lập đức trau tria lìa nghiệp trái,
Xong đời khổ hạnh, đến Non Bồng.

■ Thu 1937, viết tại Văn Phòng Nội Chánh

6. CẢM XÚC

Năm 1943, ngồi trong Ngục đường Sơn La, nhớ quê hương cảm xúc, nhớ khi còn ở Thánh Địa và nhớ Đức Hộ Pháp ở Madagascar nên viết ra bài thi tứ tuyệt sau đây:

Bấm tay tính đã mấy Thu rồi
Đau xót lòng ta nghĩ Chúa tôi
Mỏi mắt trông chờ ngày tái hiệp
Mây vàng mấy cụm dạ bồi hồi.

7. TẶNG ÔNG TRẦN VĂN QUẾ Khâm Mạng Đạo Bắc Tông

Chim hồng chấp cánh dậm trời không,
Để mắt xem qua khắp núi sông.
Cồi Bác mêch mò màn khỏi lửa,
Trời Nam u ám trận mây giông.
Đạo Trời khai mở nơi đường huệ
Đất Việt trùng hưng sạch bụi hồng.
Thiên bắc đối vần xin kinh gigoo
Chúc Ngài bước Đạo đắc hành thông

Tòa Thánh ngày 21–10 Tân Mão (1951)
Đầu Phòng Bộ Pháp Chánh Truyền
Trang Phan Hữu Phước.

8. KHÒC THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẤN
Nhớ lại người xưa để vết thương
Bể trần lướt sóng cánh buồm trương.
Linh tâm một điểm gương kim cương
Trấn thế trăm năm kiếp hậu trường
Nghĩa vong nên danh trang tuấn khỏi,
Trung cang Để tiếng bậc phi thường.
Gươm linh ngàn thuở còn uy khí
Khử ngụy, trừ gian, lọai bất tường.

Ngày 6–7 Nhâm Thìn (1952)
Huệ Tỉnh

9. THI GỞI KHIẾT LỰC Ở GIANG TÂN
Gió táp mưa sa đã khó rỗi
Tương đổi cử diễm mái di thôi
Phát tran thụ hỏi tay ai năm
Cử để nhơn sanh khó rỗi nuôi.
Rỗi nuôi linh cách nước non sầu
Nghi cùng vị quên lẽ đạo mầu
Gươm huệ sân kia tay kheo năm
Phúc Trời ban thưởng mặc ta thâu.
Ta thâu ta nắm ngọn Linh Phang
Dìu dẫn cùng nhau xuống cảnh nhàn
Đại Đạo huy hoàng ngôi Thánh Vức
Hào quang rọi chiếu cụm mây tan.
Mây tan rỗ rỗ ánh hào quang
Chiếu điều nhơn sanh rỗ neo dàng
Cửa Phật ẻm đềm thành thà đến
Đường trần rối rắm bộn bề mang.
Chương Thần troi giống tan mùi cực,
Kệ Thánh đưa hơi thoát khổ nản.
Tua khá noi theo chơn Đức Phật,
Cam Lộ đem rưới khắp nhân gian.

Tòa Thánh ngày 8–2 Nhâm Thìn
KIẾN TÂM PHAN HỮU PHƯỚC.

10. THƠ GỞI ĐỨC HỘ PHÁP

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Năm thứ 23
Tòa Thánh Tây Ninh

Hiện giờ xin phép kính dâng lên Thầy mấy bài thi mà
con làm trong khi buồn cảm, để gọi chút lòng kính mến và
biết ơn, may ra Thầy bắt cười cho là kẻ thiển bạc của một
tâm hồn da cảm, da sầu, nó kính dâng một tác đa trung
thành, một tình thương đời thiết tha nồng nàn, chó ngoài
ra nó không có gì nữa để tỏ lòng của nó.

Kính chúc Thầy muốn tuổi thơ.
Truyền Trang Phan Hữu Phước
(ký tên và đóng dấu)
11. ÂM TỬU THẤP THỦ LIỆN HƯỜN CẢM HỨNG THI

(Viết tại văn phòng Khâm Châu Đạo Trà Vinh ngày 4–2 Mậu Tý) 1948

Cùng nhau nâng chén tây trận ai
Thử hỏi người đời ai tỉnh say?
Mắt Huệ biết xem đời mạc kiếp
Khuyên nên đứng dưới bóng Cao Đài.
Cao Đài giá ngự cõi Nam Bang
Đời kẻ chơn thành đến cảnh nhàn.
Lừa lọc người đời phân thiện ác,
Gầy nên Thánh Đức ở nhơn gian.
Nhơn gian côi tam cảnh sâu suồng,
Liếc mắt trống đối đa xót thương.
Cửa Phạm thung dung không kẻ đến
Đường trần làm lức bước phong suồng
Phong suồng tô điểm khách thương đời
Nắng nợ tang bồng, dễ thành thoi.
Chung rượu tỉnh trên nâng canh chén,
Nhìn xem thế sự làm đầy vơi.
Đây với chung rượu buổi hôm nay
Quen cả trần gian cảnh đạo đây
Quen cả nội lòng sâu thế sự
Người đời không rượu thế mà say.
Say đi để nhạc buổi trường đình,
Nặng chén san hà nặng chén tỉnh
Một bước ngập ngừng tràm đạo thảm
Thành sâu lạc lò buổi hành trình.
Hành trình để trả nợ tang bồng
Giẫm bước giang hồ lắm não nồng.
Một quyết dời non hay lập bể,
Sao cho rỗ mặt phân Tiên Rồng.
Tiên Rồng một cảnh trận Nam Thiên
Lỡ lối xa thơ thật mọi giêng
Sông núi ngậm sầu chờ tạo khách
Đưa tay Thánh đức đỡ thành nghiêng,
Thành nghiêng cỏ loáng mieu đường xưa
Bát Nhã Thuyền Tiên chực đón đưa
Ruốc kẻ yêu đối xa bến khô
Bao nài nắng sớm lại chiều mưa.
Chiego mua quan quê cảnh hoàng hôn
Chiu chít đoạn chim trời đáp đồng.
Rừng bá do vẻ còn gió thâm
Rằng mai vở cảnh tận Càn Khôn.

HUỆ TỈNH

12. VIỄN CẦN THƠ CẢM TÁC
Cần Thơ tỉnh lớn tiếng Tây Đô
Bến nước tàu bè đậu nhấp nhô
Xe ngựa dập dìu đầy những chú
Phản son lồ lang thiếu gì cò.
Đầu xưa mỹ tục tìm không thấy,
Trờ mới tinh ma nhẩy dạt dờ.
Một quyết nuôi non nhỏ thành Huệ Kiêm
Đoạn trừ cho sạch những tham ô.

Cần Thơ ngày 11–2 Mậu Tý.

13. HÀNH ĐẠO CẢM TÁC THI
Đạo đời một gánh đế trên vai
Đi tran phương xa, cảnh trí nầy.
Trách vụ khó khăn nào phải dễ
Kinh luân mấy chút có chi tài.
Đất Trời chứng chiếu lòng son sắc,
Tiên Phật thương dom dạ thảo ngay.
Một quyết trọn gìn nền Đạo trọng
Truân chuyên cam chịu có chi nài.

HUẾ TỈNH

■ Căn Thọ ngày 12–2 Mậu Tý
Phan Hữu Phước tự Minh Thiều.

14. HOÀI CẢM CẢNH MƯA ĐÊM
Trời hôm lả tả giọt mưa tuôn
Mờ mệch đèn khuya đượm vẻ buồn
Cảnh vật âu sầu ngây ngất nhớ,
Hơi cầm réo rắc ngẩn ngơ buông.
Hồn thơ Đổ Phủ giao nghìn tứ
Giọng nước Tương Giang rẽ mấy nguồn.
Lai lang khung Trời tình ủi khuất,
Giựt mình tai lắng mấy hồi chuông.

■ Đêm 16–6 năm Canh Dần tại nhà ngụ ở Tòa Thánh.
HUẾ TỈNH

15. HOÀ THI CỦA ÔNG GIÁO HỮU NGỌC CHỨC THANH

a. Tự thuật cảnh trời chiều
Ác tà bóng nhợt cảnh buồn hiu
Khí nhiệt hơi còn nóng tỏ thiêu.
Ve hạ mỗi mòn sâu có sự,
Lá ngố lâ tả nào kim triều.
Gió vàng thanh thơan, thi nghin tự
Trăng bạc long lanh, bóng một chiều.
Cửa Thánh non Thần chi để bàn
Đường trần vẫn hàng làm xanh nhẹ khiển.

b. Đêm khuya vắng vẻ nào nuốt canh trường
Chong ngọn đèn khuya cảnh lặng tờ,
Chạnh niềm thế sự dạ nào ngơ.
Trà bôi thắm giọng say mìu Đạo,
Cầm nguyệt so dây thoần tiếng tơ.
Gọi nhớ nguyên căn nơi cõi tịnh
Khéo sầu hiện kiếp nẻo trần dơ
Một lòng ước nguyện chầu Kim Khuyết
Chi ngại vần trăng lúc tỏ mờ.

Viết tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày đầu Thu
Phan Hữu Phước.

HỌA THI CỦA BÁT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG
5–8 Canh Dần (1950)

Bài Xướng:
Mặt nước long lanh rọi bóng thuyền,
Ánh trăng lố dạng bóng nghiêng nghiêng
Buông cần trúc ngấm theo dòng nước
Hứng gió thu đưa khép mọi miền
Sông Vị Kinh Ngưu khi có nhô,
Luồi câu Khương Tử s Hust còn biên.
Nào ai muốn biệt trần gian sự
Trong mấy đường câu cũng rǒ liên.

Bài Họa:
Mênh mang mặt nước độ con thuyền,
Luồn sóng lọ nhô mặt ngúc nghiêng
Gió lượt đầu gành chim đầu bống,
Trăng soi đáy nước cá về miền.
Buông cần những tưởng bờ sông Vị,
Cập bến buồn trông chốn hải biên.
Lặn lặn nhìn trời xanh nước biếc,
Vận mấy lô lòng thoáng qua liên.

HUẾ TỈNH

Trước khi lìa đời lối 2 tháng Ông Phước có viết tại khám đường tức Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức một bài thi như vậy:

“THÂN TẶNG ANH EM”
Tôi biết anh em đã khổ nhiều
Xuân đường khi đã bóng về chiều
Mây tầng tựa cửa trông thăm thẳm
Vợ yếu con thơ phận hẩm hiu.
Tôi biết anh em đã khổ đau
Nhưng lòng thiết thạch chẳng hề nao.
Bá tòng chi nại cơn sương tuyết,
Cành lá xanh xanh vẫn một màu.
Tôi biết anh em lắm bận lo
Quyết sao cho trọn nghĩa Thầy Trò,
Tao phùng ngày ấy gần rỗi đây
Kim Bản đề danh nghĩ xứng cho.
Tôi biết anh em lắm bận lòng
Lo sao đại nghiệp phải thành công
Hòa Bình Chung Sống nên đường lối
Thống nhất non sông cứu giống dòng.
Tôi biết anh em đã khổ đau
Nhưng xem thường cảnh sống tù lao.
Vì Thầy, vì Đạo vì dân tộc
Đạo đức đề cao dựng Việt trào.
Nhận thấy anh em khó làm đường
Thành tâm chia sẻ nỗi đau thương.
Vui đi để kính Thầy ta đó!
Giữ gìn tình trung, ven Đạo thường.

Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức 10–3–1957
11–3 Đinh Dậu Phan Hữu Phước

Thì ông còn nhiều, nhưng chúng tôi xin tạm dừng nơi đây để ca tụng một chức sắc đã hữu công cùng nền Đại Đạo. Chí Tôn đã đền lại sự hy sinh của ông bằng cách bố hóa cho con cái ông đều được nên người hữu dụng và túc thực túc y. Thật đúng lời hứa: “Các con lo cho Thầy, Thầy lo cho các con”, của Đại Từ Phụ.
VIII.– GIÁM ĐẠO NGUYỄN HƯỢT HẢI

(Chết ngày 26–2 Canh Dần 1950)

Ông Hải là một vị Cai Tổng ở tỉnh Preyvay Cao Miên, giàu có, ruộng đất có bay thẳng cánh. Nhưng khi gặp Đạo phê cà sử nghiệp, chỉ xách một cái giỏ mây đựng vài bộ đồ cũ đi về Tòa Thánh để hành Đạo.

Ông nhập môn với ông Lê Sanh Thường Biên Thanh ở Nam Vang, nhờ Đức Hộ Pháp đi Nam Vang ông được ông Biên giới thiệu với Đức Ngài và được phong chức Sĩ Tải.

Năm 1945 ông về Tòa Thánh hành Đạo, hợp với ông Giáo Sư Thái Khí Thanh chóng chỗi với Pháp. Ông bị ông Nguyễn Văn Thành bắt vào rừng vì nghi rằng ông theo Tây.

Khi nghe tin Đức Hộ Pháp hồi loan, ông băng rừng trở về Tòa Thánh. Ông có làm 2 bài thi sau đây dâng Đức Ngài để tỏ lòng trung nghĩa:

Đường Tiên mở lối dễ gì đâu?
Thế giới mênh mông ngát một bầu
Tiếp đẩy xa thơ qua khúc quẹo
Phụ chèo Bát Nhã đến sông sâu
Lo đời đủ phận khi xanh tóc
Dìu chúng may duyên lúc bạc đầu.

Ân huệ chờ khi cơn rưới giọt
Thỏa lòng cất bút vịnh đôi câu.

Người bị tù lao kẻ bị dạy,
Thầy trò đâu tương gặp hôm nay
Tỏ lòng chức tưng lòng thêm cảm
Bưng chén rượu nồng dạ đã say.
Mượn cửa Từ Bi dìu chủng tộc,
Nương câu Công Lý đỡ Cao Đài.
Am thắm mãi tiến trên đường Đạo
Mốc khám hùng anh mưa tro tàn.

NAM ĐƯƠNG


Theo sự tường thuật từ người bạn đời của ông thì gần Tết ông về thăm nhà, vừa để vali xuống là khóc liền:
Bà ơi! tôi được bà Bát Nương cho một bài thi hay quá, rồi đọc lên:

Biển rộng thuyền lan khá bất lêo
Thế thang mặt nước thuận lòng theo
Tay Tiên nhe nương chiều lái
Gần đến Đạo Nguyên nhặt mái chèo.

Có lẽ ông nghĩ gần đến Đạo Nguyên là gần ngày thành Đạo, nên ông vui mừng khoe với vợ, nào đó đâu là ngày gần về với Phật Mẫu dự hội Bàn Đạo, tức là gần
ngày thoát xác. Ông mất ngày 20–12 Canh Dắn (1950) chôn tại đất Thánh Tây Châu Đốc, có làm mả đá tử tế. Sau này chính quyền giải tỏa khu đó, chú đồng Đạo mới chung nhau di dời ông về núi Sam.

Thi của ông không nhiều lắm nhưng trọng về phẩm; chúng tôi có chép được tập thi ngoài bìa có 4 câu như vậy:

Con Truyện,

Gia tài Ba để lại cho con
Chẳng phải lầu đài, cửa phết son
Chẳng phải bạc vàng hay cửa ruộng,
Cho con những món chẳng hay mòn.

Tòa Thánh ngày 14–9 Kỷ Sửu (4 Novembre 1949)

NAM DƯƠNG

Bài thơ sau làm lúc Đức Hộ Pháp bị đồn lưu nơi hải ngoại Phi Châu

1– Madagascar

Tiếng trống phu canh đã điểm ba,
Một mình thơ thẩn dưới trăng tà
Nghe quyên như nhắc niềm non nước
Thấy cảnh thêm phiền chuyện quốc gia.
Nhớ bạn đưa tình theo gió thoảng
Thương Thầy mắt ngóng đám mây xa
Trời Phi đất Việt bao nhiêu dặt
Biết cậy ai mà tỏ dạ ta.

NAM DƯƠNG.

2– Vĩnh Ông Cầu

Dòng là vui thú một cần câu
Lấy bóng thuyết lan thế bồng tậu.
Bầu rượu vài chun cơn vịnh vắn
Cầu hoa tiên cỏ khúc sông sâu,
Khi ngồi nghiêm nghiêm ngắm Trăng mọc,
Lúc dựa mờ màn ngắm gió thu
Trời đất riêng gìn làm của báu.
Ngôi tài ghét hết chuyện công hầu.

NAM ĐƯƠNG

3– Vịnh ông Tiểu

Cơm tẻ ngày hai khỏi đói lòng
Màng chỉ chức Bá với quyền Công
Sớm mang búa đến ruồng rừng rậm
Trưa gánh củi về bán xóm đông
Mệt dựa cội tòng xem đỉnh núi
Khỏe leo bàn thạch ngó vòng mong
Mặc người thế sự lo chen lân
Dẫu chẳng sang giàu cũng gọi ông.

NAM ĐƯỜNG

4– Vịnh Người Mù Nói Thơ

Càn Khôn để bước gậy tay dò
Gác hết sự đội chẳng nhọc lo
No dạ tháng ngày cơm bá tánh
Đầy lòng kim cổ sách trăm pho
Đầu làng mò lối đường đôi dậm
Góc chợ nghiêm an chiều một mò
Thế cuộc vui gì đưa mắt ngoài
Thà cam ọ ẹ với cây cò.

NAM ĐƯỜNG
5–Vịnh Trời Mưa

Giọt mưa tầm tã cả ngày trường
Khí lạnh ngoài trời ép khí dương
Trước ngõ bôn ba chồn lữ thứ
Ngài phòng inh ơi giọng oan ương.
Trên đường lẻ tẻ vài phu kéo
Góc chợ chởm nhom ít khách thương
Tiếng sấm gọi hồn dân đất Việt
Làm cho tỉnh thức giấc Quỳnh lương.

NAM DƯƠNG

9– Mừng Cô Sáu Cúc Được Thăng Hành Thiền

Nhờ gió đưa tin chuyện đáng mừng
Đường Tiên bóng ngọc vẹn đưa chun
Phước điều Cô Phật thăng Hành Thiền
Khổ nạn bần dân sẽ chấn hưng
Hồng Cúc xa giao hương vị duồng
Hải Đường cận giạo nhụy thêm bưng
Đông qua Thu lại bao nhiêu bận
Lắm lúc tưởng ai mắt ngó chừng.

NAM DƯƠNG

10– Nằm Mộng Thấy Về Diêu Trì Cung Thăm Người Bạn Cũ

Tình giấc còn mơ buổi mộng trường
Đào Nguyên lạc lối gặp Tiên Nương
Mặt hoa phơi phơi khuôn mặt kẽm
Mày liễu thanh thanh tuyết tuyệt cùng hương
Trong trường ngẳng nga khi hiệp mặt
Ngài hiện khẩn khít lúc thừa lương
Xuân xanh hai tám người bỏ vai
Duong la duong quen khach de thuong.

Nam Duong

11– Khi Bi On Thanh Bat Vao Rung Cho Bang Xe Trau

Xe trau khap khien nham Nam tien
Ngoanh lai Dien Son mat lau lien
Than phan chu hay cung hoac mat
Tinh hon luon nhog ngo cung duylen
Thuong sanh dau tuong minh chiu hoa
Ai chung nao ngo phai tho khiem
Co tao tru dau hai thu
Khong do neo Phat voi duong Tien.

Nam Duong

12– Khi O Rung Bu Lu

Om than vi nuoc gia rung xanh
Danh kho khong phai tac da than
Quan ao biet bao loai chi ran
Tay chon duy day geh boi tan
Thuc an: com muoi ngay ba bua
Chong ngu: phong suong dem mot manh
Doi song khac chi nguoi thuong c0
Cung vi le Dao chiu hy sinh.

Nam Duong

13– Thinh Giao Duc Quyen Giao Tong

Anh ca cho em hoi it loi,
Long em hanh Dao chang he loi.
Lam lang lanh du khong gan tra,
Tho kho sao em kho suoi doi?

Duc Quyen Giao Tong giang co tra loi:
Cơ khổ mới nên kiếp Đạo người
Gương trong soi mặt kẻ thanh tươi
Sổ vàng ghi chép khi duyên mãn
Ngàn thuở lưu tên mãi với đời.

THƯỞNG TRUNG NHỨT

Về thi phú, có lẽ còn nhiều, những bạn nào có xin gửi chúng tôi để bổ khuyết cho đầy đủ, chúng tôi xin cảm ơn trước.

Ông Thành bắt ông Hải vào Bù Lu là có ý muốn giết vì cho rằng ông Hải theo Tây. Ông Thọai muốn cứu bậc nhân tài nên đề nghị Đại Tá Tô Văn Bá đến năn nỉ ông Thành cho ông lãnh ông Hải về Trung Lập. Ông Thành buộc ông Bá phải bảo lãnh nếu ông Hải trốn ông Bá phải thế tội. Ông Bá đồng ý mới dẫn ông Hải về Trung Lập, bồi dưỡng sức khỏe lại, lại được khỏe trí ở chung với hàng trí thức luận việc nên hu của đời của Đạo, lại được phó sự với ông Thọai để học hỏi bí mật của các Đấng những bí mật huyền linh.

Có một giai thoại khó quên là Đức Cao Thượng Phạm giáng cơ bằng Pháp Văn dạy thời cuộc. Ông Thọai nghĩ là ông Hải Viết, ông Hải thanh minh cách mấy cũng không được. Khi tái cầu Bát Nương giáng, ông Thọai rỉ sỉ thọ, bị phát treo hồng giơi tội 5 tắc. Ông Hải đứng lên giời tay thẳng, cầm một phia giơi của ông Thọai bị treo tồn trên cây cỏ, buộc ra không được.

Hầu dân có ông Lý Văn Vinh, Tổng Tư Lịnh Đệ Tư Sư Đoàn cùng tùy tùng đều quì lạy và tin huyền diệu của Thiêng Liêng.

Một hồi có viết lại ngày rằng: Đức Hộ Pháp sắp về
nước (lúc ấy Ngài bị đẩy ở Madagascar) xin nhận may lội:

1. Pháp không tốt gì cho Ngài về là tá nhơn chi thủ.
2. Đám quân đội ỷ đông khi lịnh.
4. Quốc gia lên án.

Nhưng không sao, các em sẽ thấy tài của Đức Hộ Pháp........

Nhờ có ông Hải vào rừng mà trụ vững được đức tin của các chiến sĩ Đạo và biết được Thánh Chúa sẽ hồi loan, thầy trò sẽ gặp hội rồng mây, mặc sức thao lược.

Còn đối họ hiểu được cái hay của mình, ngoài trí khỏe ngoan cá nhân, còn một sự giúp đỡ về mặt vô hình, đoán được việc sẽ tới để tiên thủ vi cường.

Ông Hải có họa bài thi vận cò của Bát Nương như vậy:

_Cuộc thế bôn chôn lắm tướng trò_  
_Hai bên tài mạng lắm so đo_  
_Mắt mong thương dánh hùm xa hố_  
_Cẳng bước đường quanh điểu vướng giò_  
_Lớn bụng vì ưa bơ vị béo_  
_Tỏ bày nhớ nhậu rượu hồng nho_  
_Cân đai tử tước đâu là quí_  
_Theo mãi chồn chân ắt phải cò._

_Nam Dương_

_Người đời ông Thừa Sữ Nguyễn Hượt Hải_  
_Nhẹ gót đài may rủ bụi trần_  
_Hạc về cung cử bước ẻm chân_
Vui sen Tây vức lia oan trái
Xù áo phon hoa randh nô nàn.
Cő thi say súa chun rượu Thánh
Đàn cơ quanh quê bong thi nhân
Hồn linh phảng phát hoi hương tỏa
Gặp gỡ may trong ngon but thân.

Tháng Giêng năm Tân Mão
HUỲNH VĂN HƯƠNG

Phò Loan Mừng 8 tháng Giêng Tân Mão (1951)
Truyện Trạng Phước Nguyễn Huợt Hải
Luật Sĩ Nhung Ha! Ha!

Bonjour mes chers!

De bonne matinée au bon printemps des nouvelles du
Thiên Đình vous paraissent pleines de joies, n’est-ce pas?[1]

Moi[2] về trên coi moi vui hơn hôm còn ở dưới này đó!

Mày moi có lòng buồn về chăng được chúng buồn với gia
quyên moi. Và phải giữ đừng buồn nữa nghe! Đó là phân
định tran cửa nơi Châu Đốc, để giữ gìn chon pháp nơi đó
chớ chẳng có chi la.

Moi đã tìm đường nâng đỡ cho mấy moi, thì may quá,
dã được Đức Chí Tôn phê chuẩn.

Eh! cher Khỏe ràng lên nghe!
Thời để bưa khác nói chuyện nhiều và ngâm thi......

Au Revoir.

Đình, trong buổi sáng đẹp trời mùa Xuân mang đến tran ngập
niệm vui cho các bạn phải không?

[2] Tôi (Mày), Moi (Tao): cách nói “Mày Tao” thân mật của Tây
(Pháp).
Phò Loan

Thừa Sử Hội
Luật Sự Nhung

**NGUYỄN HƯỢT HẢI**

Bonsoir Mes Frères (Chào các Bạn)

_Cười............._

_Moi đã được lệnh của Đức Cao Thương Phẩm giữ gìn mấy tôi, chẳng cho tà pháp đến quấy rối, vậy mấy tôi có chịu không?

– Thừa Sử Hội bạch.............

– Cười.... C’est certainement. (Dĩ nhiên). Cười....

_Moi vẫn biết như vậy, nhưng moi thử chơi, chứ thằng mù được gay sao mà chẳng khoái chỗ, ha! ha!.....

Em Trường, moi cảm ơn đó.

Mặc dầu em không thể tiếp xúc với gia đình của qua, nhưng những ân hận của em cũng đủ để cho qua thông cảm đó.

_Eh! Hội- Alors, ne ralentis pas mon cher, j’ai vu ton devoir divin, lien notre Thương Phẩm le félicite. (Ê, Hội. Vây thì đừng chần chừ nhé bạn, tôi thấy phận sự thiêng liêng của bạn rồi, hãy tuân theo sự khuyến khích của Đức Thương Phẩm chúng ta).

Thôi để tôi nào có chút chí thì đem bày ra coi thử.

– Thừa Sử Hội đọc bài thi điều.....

– Tôi muốn chơi moi sao chỗ?

_Họa:

Hiệp Thiên nhớ lúc trí tâm chuyển
Nay được an nơi chưa phi nguyên.
Pháp Chánh thiếu người ai dỗ đức
Trùng Thiên làm đằng kêu nằng hiển?
Hội chàng lại chẳng đánh quên thụ,
Phước Lão càng thêm sợ mất yên
Thiên vị nhờ sanh còn lòng lêo
Hư Vô luống thảm nhắc trì huyện.

– Còn nữa không?
– Luật Sự Hương đọc bài điều của Luật Sự Nhúng.
– Ha, Ha! cũng muốn chơi nữa.

Họa:
Lắc lẻo làm gì hỡi bạn oai?
Kiếp sanh chẳng toại có đâu thôi
Nghiệp đời chẳng phỉ lòng toan hết
Bóng Đạo chi phi chí quyết rồi
Tuyết phủ non sông kìa một gánh
Sương pha nhơn thế kế bao nơi
Vi chúng hết nợ nên về đó,
Nhưng mắt nhìn đời trí vẫn sôi.

– Nữa
– Thừa Sử Hội bạch xin hoãn lại khi khác
– Oh, các em cứ vui, việc đời sẽ biến chuyển thì cơ Đạo cùng sắp đổi đời thay. Các em cũng được bỏ gánh đổi chút, miền may em làm tròn phần su lười.

Việc gia đình không có chi đằng nói.

A, có thằng con nuôi moi nơi Văn Phòng Ngoại Giao, nhờ may tôi khuyên nhủ đúng kẻo tới nghiệp nó.

Thời xin kiều, dà đến giờ rồi ráng đi mau đi.

Thằng.
Phò Loan:  Bác An Tù, 2 giờ sáng đêm 18 tháng Giêng năm Tân Mão 1951
Thừa Sử Hội  Giám Đạo Nguyễn Huợt Hải
Luật Sự Nhung  Xin chào các bạn nam nữ,

Nhờ quý bạn chuyển lời tới kính mừng Thập Nhị Thời Quân. Đặc ân truy thăng mà Đức Hộ Pháp đã ban cho, khiến cho cõi Hư Linh tôi rất thấm cảm, chỉ biết đê đầu hướng bái Ngài mà thôi.

Còn cuộc lễ hôm nay rất long trọng, tôi xin quý bạn chuyển lời cảm ơn tất cả. Công khó nhọc của bạn trao, tôi xin đời ơn.

Từ hôm vắng bóng tôi được lệnh của Ngọc Hư Cung cho theo giúp mấy bạn thêm vững tinh thần hầu trấn tỉnh nội cơ lọc lừa trong những ngày sắp đến.

Mấy bạn Hiệp Thiên ngày 22 lập đàn riêng, tôi có việc muốn nói……

Có Đức Cao Thượng Phạm đến, xin kiếu lỗi mấy bạn hết thảy.

Thăng

Tái Cầu 2h20

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào các em nam nữ,

Cuộc lễ truy thăng cho vị Giám Đạo Nguyễn Huợt Hải vừa rồi, Bản Đạo rất hài lòng. Xin nhắc lời Ngài Bảo Thế, Khai Pháp, Khai Đạo, Tiếp Pháp và Tiếp Đạo.

Nếu lòng người xua, Bản Đạo xin các em tất cả phải đặt trọn đức tin nội cừ Từ Bi, thì rồi đây sự ứng chuyển cám
em sẽ thấy nó hữu dụng đương bao. Đời đã đến lúc thay đổi mới, kiên cho nhơn sanh phải trải qua một cuộc khảo đà từ đổi, Đạo sẽ nhìn thấy một cuộc biến chuyển lớn lao mà tự mình các em phải ra tỷ gắn lấy. Nhưng thử hỏi Đạo đức biến lương chưa vững, tinh thần chưa được tinh khiết thì làm sao chống vững cớ trò. Kể từ nay các em khả chịu chuyển tần mà tự chính cho làm mới xứng vị trong cơn lọc lửa đó nghe.

Thời Bản Đạo xin kiếu.

Phò Loan: 22–1 Tân Mão (1951)
Thừa Sử Hội Giám Đạo Nguyễn Huợt Hải
Luật Sự Nhung

Xin chào quý bạn.

Tôi có được một tin quan trọng cho quý bạn, nhưng hôm 18 rỗi tôi ra bắt tiến nền lại để đếm nay.

Nơi Ngọc Hư Cung đã quyết định lập đủ oai quyền cho quý bạn hầu nắm giữ chức chơn truyền trong cơn biến chuyển sắp đến mà chính tôi phải chịu phần đảm đương.

Có một điều rất hay là từ đây chư vị Thời Quân đã hiểu ra chân giá trị của Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài là đương bao. Điều ấy chính tôi đã giúp cho quý bạn.

Nơi về địa phương, từ đây chẳng còn sợ điều khó dễ nứ trước nữa. Quí bạn sẽ thường thục được nhiều điều hay trong hành trình sắp tới. Sau thời gian Đức Hồ Pháp nhập Trí Huệ Cung, quý bạn sẽ được hưởng trọn Thiên ân.

Dear Trường, tôi về dưới nhà mới thì nói mới đã được nhẹ nhàng thần thế. Êu ma femme vui chút. Chư khóc chẳng...
ich chi. Việc nhà thì cứ tính theo như trước, rất cảm ơn đó.


– Trân bạch: Phải người Việt không?
– Không, kiếp trước của chúng tôi là người Ấn Độ......

Đó là do sự thay đổi diệt hình xác, thọ bẩm khí Hậu Thiên của cha mẹ hữu hình nên Phật tánh đã bị lu mờ đi, chỉ có linh tâm đôi khi còn nhớ chút ít thôi.

Quí bạn cũng đều có nguyên căn rực rỡ, nhưng chẳng dám lộ Thiên Cơ.

Bạn Hưởng, Khỏe, Du chúng ta là học trò của Đức Nhàn Âm. Tôi xin nói cho quý bạn được rõ, ở trong mỗi cung, mỗi động đều có đủ các đẳng Chơn Linh đến học hỏi, chỉ trừ chư Tiên Trưởng là nhất định mà thôi.

– Thừa Sử Hội bạch.....
– Học trò Nhàn Âm Động là: Hưởng, Khỏe, Du, Thêm tức Chương.


Hiệp Thiên Đài Hóa: Tô, Hội (Luật Sự), Đúng, Cảm. Còn Tiếp ở Lợi Âm Tư, Tỳ là đồng từ Bạch Vân.

Ô Phổ Hiền Cung: Giám, Nguyên, Nên, Tú, Tất, Ngợi.
Bạn Phước nhờ bạn vui nhắc Ngời với nghe.

Khoe là nhơn viên của Cửu Nương.

Các Cung các Động là nơi thu họ học trò. Mỗi lần họ tái kiếp để lập công, những tùy phân sự mà chia ra.

Thừa Sử Phước bạch: Do nơi Tiên Trưởng chia?
– Chư vị Tiên Trưởng chia ra tùy theo sự lập vĩ của mỗi chơn linh.

Xin kiến.

Phò Loan:

Nhưng, Nguyên

Tái Cầu


Mấy toì thấy toàn là những chơn linh theo lãnh trọng trách, vì có nên ở vào Đài Hiệp Thiên đầy làm bố mấy giữ gìn chơn truyền của Đức Chí Tôn, dăng cho nhơn sanh được trọn dương di trên bước Đạo. Nhiệm vụ ấy coi nên trọng thể. Vì thế nếu tròn phân sứ là đắc vị liên, còn di sai ngày là bị trọng tội. Ở nơi cảnh vô hình, những gương phản chiếu hành vi của tụi mình rõ hơn hết. Nếu biết rằng trong mỗi thời cùng, coi phán mà chúng mình đeo trên nê huờn cung nó tố giác hay xưng công của mình. Vậy nên mỗi hành động đều ghi liền tại Bát Quái Đài, xin mấy toì rằng làm cho rõ danh mới khỏi thẹn.

Còn việc Ngài Khai Đạo hỏi thì tên của ông Khí và của moì ông đã biết. Tên của ông Lợi là Brahma Hitch nhơn vào lúc năm 752, đế từ của dòng Brahma Darwa.
Trong kiến họ tại đây không còn ai nữa. **Nhưng** định thần chút nữa để họa thi.

Cảnh tục tay chia luôn nhỏ rau
Tình huynh nghĩa đệ mấy trăng thâu.
Đêm khuya nhìn ngọn hoa đằng can
Trống nhạt nhỏ hình nhân bút sâu
Một thuở tương rau nên hiệp mặt.
Đôi khi muối tuyệt đã chung đầu
Hậu vô hai ngã đành ly biết
Đế trở Thiên Cung bởi lĩnh cháu.

*Bài xướng của Ngài Khai Đạo:*

Hiền đệ qui Thiên để mối sầu
Tiền căn dan díu khóc canh thâu
Nhớ lời mấy lúc cùng vui hứng
Nhắn gọi bao lần chỗ thảm sầu
Khuất bóng thông truyền vì cảnh giới
Xót xa tiếng luận phải đương đầu
Lòng ai đoái tưởng xin phò hộ
Giám Đạo họa cùng mấy giọt châu.

Ngày 13–8 Kỷ Sửu (1949) ông Nguyễn An Ninh có cho bài thi:

Than thản trong veo tiếng hạc cảm
Đêm thanh ngồi hứng giọng cao ngâm
Ngàn sương sắc điểm màu non bạc
Lằn giới hơi đưa khúc nhạc trần
Cheo chép cụm tòng oanh giỡn bạn
Lỉu lo rùng trước điều hòa âm
Mãi vui cảnh vật quên trưa trệt
Nương mái huyền cơ tháo ruột tầm.

Ông Phước họa:
Văng vẳng tai nghe tiếng nguyệt cầm
Đêm khuya rượu nhắm với thi ngâm
Đường Tiên hạc trỗi hơi cao thấp
Cửa Phật chuông ngân tiếng bổng trầm
Bước tục dẫm qua làn các bụi
Non Thần tưởng lại bạn thinh âm
Nhớ ai đã trải nhiều mưa gió
Những muốn nương mây để bước tầm.

Ông Hải họa:
Vườn trước gió lay trổi khúc cầm
Bên khe rốn rên giống ai ngâm
Đầu non mái dỗ vang trăng mọc
Mặt nước sông chan bóng áo trầm
Huyền hạc đằng phong Thương thượng cảnh
Huỳnh oanh hồi tổ chẳng ngôi âm
Tình kia cảnh nọ lòng lai lang
Ngảnh bước đừng qua để trí tầm.

Ông Hải có làm bài tặng cụ Nguyễn An Ninh:
Người mất tiếng còn để lại xa
Mùi hương ái quốc thắng mùi hoa
Mang tài tám đầu nương Thành Lộ
Quyết chí năm xe lắp Ái Hà.
Chương phủ mình thay độ giờ phục
Sanh nhai tay xách tui cũ là
Côn Lộn mấy độ nên hồn Thánh
Danh Nguyễn An Ninh mãi chẳng già.
Luận về tài năng ông Hải là bậc phi thường.


Ông Hải không trả lời, đi vào phòng trong thừa vị với chính mật thám người Pháp rằng: “Mày ông đi đâu đông quá; chúng chỉ làm phận sự của chúng tôi, không được mạ mai chúng tôi”.
Ông sếp Tây buộc người công an phải xin lỗi ông Hải mọi việc mới êm thấm.

Khi ông về Châu Đốc có cứu được ông Chánh Trị Sự Dược nhờ biết nhiều ngoại ngữ. Ông Dược về thầm nhà ở kinh Sáng bị trong vòng bô ráp. Tay bắt về đếm ra trước thành, cột vào trụ bịt mắt, có lính Miên giành súng định bắn vội cho là Việt Minh. Có người cho ông Hải hay. Ông chạy xuống xin ông quan Ba Pháp cho ông bảo lãnh. Ông quan Ba đỗ thừa cho lính Miên bắt, nếu người Miên chịu tha thì ông tha. Ông lại nói chuyện với ông Đội Miên, ông này nói “nếu toàn lính tôi chịu tha thì tôi tha”. Ông đầy lũy nói tiếng Miên đây gợi lòng từ bi hỷ xả của Đức Phật; trong 20 phút sau cả châu vi Châu Đốc đều vui mừng thấy ông Hải dắt ông CTS Dược về một cách an toàn. Thật là một nhà biện thuyết cải tử huờn sanh đáng khâm phục.


Khi về Thiêng Liêng ông có tiết lộ là tiền kiếp ông đọat Phật vị, kiếp này ông lập công thêm. Ông là con ông vua Ấn Độ có 5 anh em ruột: Ngài Khai Đạo Phạm Tân Đài, Ông Giáo Sư Thái Khí Thanh, Ông Thừa Sử Huỳnh Hữu Lợi, Bà Đạo Nhon Hương Nhâm và ông là 5 anh em ruột. Vị ông Lợi và bà Nhâm thất hẹn với nhau sao đó nền nay phải tái kiếp làm vợ chồng.
IX.- ÔNG CẢI TRANG VÕ THÀNH QUỐC
ông Quốc thuộc khóa đàn anh của chúng tôi, ông và bạn ông là cô giáo Thành đều có dạy ở Đạo Đức Học Đường, đào tạo làm nhân tài cho Đạo. Nhưng vì sanh kế phải đến Cao Миên làm sổ cao su ở Chùp làm Surveillant một thời gian khá dài. Trong lúc Đức Hộ Pháp lưu vong vì chế độ Ngô Đình Diệm chống Đạo, ông có giúp phải đoàn theo Đức Ngài cơ sở làm ăn như là Sĩ Tài Trần, Khroe.


Tội nghiệp cho một nhân tài đến ngày làm chung phải nghèo khó bán hàn.

Quang Minh có làm bài thi điều ông như sau:
Chừ cửa Hiệp Thiên vắng bạn hiền
Trút bao khổ hạnh kiếp trần duyên
Hết lo buổi tối lưng bì gạo
Hết sợ ban mai cận túi tiền
Hết ngán không nơi cư trú tạm
Còn mừng có chỗ ngự triền miên
Cảnh trần nào bạn, nào con, vợ,
Đang ngóng huyền linh giải não phiền.

Khi làm Tòa Đạo Long Hồ (không năm 1938), ông Quốc đến Sadec xã Tân Thuận Đông Huyện Cao Lãnh, có đụng với ông Cai Tổng Bùi Văn Vĩ, nếu không khéo giian xếp thì có lẽ đi đến ra tòa như việc ông Đốc Phú Quý ở Châu Đốc.

Cùng thời điểm này, ông cùng quí ông Giáo Hữu Thái Đến Thanh, Lê Sanh Ngọc Chức Thanh, Lê Sanh Ngọc Oai Thanh ra cồn Ngao để khai đàn. Giữa biển trời sóng gió các ông cảm hứng đặt thơ, mỗi người 2 câu:

Đến đây quyết độ xứ Cồn Ngao
Dầu phải tử sanh khá ngại nào
Quốc Đạo truyền khai cùng góc bể
Tam kỳ hoàng hóa tán non cao
Oai Trời xoay chuyển đời qui cổ
Đất Việt gom thụ phục câu trời
Chức trước Thiên bàn muốn thủ đó
Thuyền linh khách tục nổi như phao.

Tuy là bài thi tập thể nhưng ý không rời rạc, nghĩa lại thẩm viễn thoát tục.

Năm 1976, ngài Đầu Sư Thái Bộ Thanh đăng Tiên, ông Quốc có nhân danh chức sắc Hiệp Thiên Đài đức
một bài điếu văn dài, kể công nghiệp của vị quá cố, trong ấy có bài thi điếu như như vậy:

Kính điếu hồn thiêng gởi một bài,
Đầu Sư huynh đã thoát trần ai.
Tường Vân năm sắc đưa hồn phách,
Bửu Tháp ngàn thu gởi cốt hài.
Tự toại Bồng Lai vui vị cũ,
Thông đồng cội thơ ngũ cao ngai.
Tám mươi sáu tuổi tuồi tròn Thiên chức
Đức quả siêu sanh dạo Phát Đại.

Phần sự chót của đời ông là Cố Vân Bộ Pháp Chánh với phẩm Cải Trạng Hiệp Thiên Đại.

Theo sự tường thuật của ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội thì ông Quốc trước cầu phong Lễ Sanh. Khi dâng hồ sơ lên Đức Lý chấm phái thì: “Hiệp Thiên Đại định vị”.

Đức Hộ Pháp bạch xin Ngài định vị ở phẩm nào?


Ông có công lập một cuốn sổ lý lịch Chức Sắc Hiệp Thiên, biên tên từng vị từ Hộ Pháp, Thường Phạm, Thường Sanh đến 12 vị Thời Quân, cùng tất cả Chức Sắc tiểu cấp
từ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đến Luật Sự. Mỗi người đều dán hình mặc Thiên Phục, có tên cha mẹ, ngày sinh, ngày tử, tên các con... công nghiệp hành Đạo của mỗi người, tác phẩm văn chương, nếu có, cũng ghi vào....

Rất tiếc quyển ấy bị chính quyền Việt Cộng xung công lối 1978.


Ông Quốc lúc sanh tiền có lãnh phận sự làm phép xác cho các Chức Sắc từ Giáo Hữu đến Giáo Sư tại Đền Thánh. Còn phẩm Phối Sư đổ lên thì Ngài Hồ Bảo Đạo làm phép xác.

Ông Quốc còn được Thánh Lịnh thuyên bổ Trưởng Nhiệm Ban Đạo Sứ, nhưng vì thường bệnh hoạn chưa làm tờ giao lãnh thì ông đã từ trần.
X.– ÔNG THỪA SỤ PHẠM NGỌC TRẤN

ÔNG TRẤN NGƯỜI QUÊ LÀNG TÂN HUỆ, QUẢN HỒNG NGỮ TỈNH CHÂU ĐỐC, ÔNG THƯỞNG KHÓA ĐÀN ANH CỦA CHÚNG TÔI. THI ĐẤU LƯỢT SỰ KHÔNG NĂM 1935.

KHI PHÁP BẮT ĐỨC HỘ PHÁP VÀ CÁC ĐẠI THIÊN PHONG ĐI MADAGASCRA THÌ ÔNG ĐÃ TỪNG CHỈNH ĐI LĨNH TÌNH NGUYỄN SANG PHÁP. SỐ QUẢN CỦA ÔNG LÀ 17,070… NGƯỜI PHÁP NHẬN THỰC Ở NGƯỜI TRÍ THỨC, KHÔN NGOAN NÊN CHỌ HỌC LỚP TRÌNH THÁM QUỐC TẾ. CÓ LẦN ÔNG ĐƯỢC MÁY BAY CHỞ QUA TRUNG KỲ TRUNG QUỐC ĐỂ LẤY HÒA Đróż, CHỤP ĐỊA DIỆM QUÂN SỰ CỦA NHẬT ĐỂ ĐỒNG MINH BỎ BÔM.

TRƯỚC KHI ĐI, ÔNG CÓ CÂM TÁC MỘT BÀI THƠ GỬI LẠI CHO ANH EM CHIẾN SỊ CỪNG SANG PHÁP NHƯ SAU:

Giáp máy âm dương hỏi thử nào?
Đông, Tây, Nam, Bắc nhạt càng đau
Đằng vần giọng hướng châu Hồng Lạc,
Hóa hải định phương chức Việt Trào.
Quạt gió nhắn tin chan với chứa
Đèn Trăng gởi lại ruột gan xào.
Tử sanh, tà chánh, thôi thời thế,
Còn mắt nai hư dễ luận nào.

Paris 1944

BÀI THƠ NÀY TRÍCH NOI TRANG 375 HỘI KÝ PHÁP HỘI CỦA TÁC GIẢ TRẦN TẤN LỘC (TRUNG UY).

TRƯỞNG ĐÔ Ở THÀNH ĐĨA, ÔNG LÀM GIÁO VIÊN ĐẠO ĐỨC
Học Đường. Hiện nay có nhiều chức sắc, sĩ quan... là học trò của ông đã nên người hữu dụng cho đời và cho Đạo.

Sau khi Đệ nhị Thế Chiến chấm dứt, ông được trở về Việt Nam, lãnh phận sự Thánh Vệ Trường, bảo vệ an ninh trong vùng Thánh Địa.

Sau khi Đại Tá Xương được đổi ra quân khu I Miền Trung, thì ông Trấn được thay thế chi huy quân đội quốc gia VNCH ở Cà Mau. Dân chúng bên ngoài từ thiệt thực đến dân ai ai cũng mến đức của vị chi huy nhơn nghĩa, thực thi đúng chính sách Bảo Sanh, Nhơn Nghĩa, Đại Đồng.

Còn bên trong đối với kháng chiến chống Pháp, họ cùng hiểu được lập trường của Cao Đài không phải lãnh sung Pháp để đánh họ mà là một quan đối tự vệ, mục đích là cho đời được an ninh, chống súi giết chóc, đầu bạn hay thù cũng là đồng sanh, con chung của Thượng Đế là anh em trong tình ruột thịt thiêng liêng.

Vì đủ uy tín, lại có tài năng nên ông bị ganh ghét và bị muốn sát ngày mùng 9–7 năm Nhâm Thìn, hưởng dương 42 tuổi.

Ông bị bắn tại Ngã Năm gần cửa số 4, ông được chở đường đường Tây Ninh nhưng tới Trảng Dài thì tắt thở.

Linh cữu được hòan tại tòa nhà Hiệp Thiên Đài.

Một điều đặc biệt là Đức Hộ Pháp nhớ công ông dày dặn với Đạo, đứng trước linh sàng nói cùng Hội Thánh và toàn Đạo hiện diện: “Bản Đạo xin lạy Trấn để đáp lại công nghiệp của nó đối với Đạo”.

Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa nắm Đức Ngài...
lại và thưa: “Bạch Ngài, để Bần Tăng thay mặt Ngài mà lạy thê”.

Cử chỉ cao thượng của quí thượng cấp đối với kẻ hữu công ấy đáng làm gương muôn đời, cho đoàn hậu tận tâm học hỏi và soi chung.

Sau khi làm phép xác Đức Hộ Pháp lên đài giảng tại Đền Thánh để những lời chầu Ngọc:

“Hôm nay là ngày qui liễu của Thừa Sử Phạm Ngọc Trân, Bần Đạo để lời phân ưu cùng Hiệp Thiên Đài và Quân Đội, vì các Ngài đã mất một người bạn cùng khổ”.

“Từ khi mở Đạo cái kiếp sanh của Thừa Sử Trân không biết thú vị mùi đởi là gì? Trân hiến thân cho Đạo hai mươi mấy năm gian lao khổ nhọc, không có một điều chi chúng ta đã chịu mà Thừa Sử Trấn không chịu, gánh nặng của Đạo cũng đã chia sẻ, gánh nặng của đời cũng đam mê sinh vi nước, vì nhà, vì chủng tộc, hiến thân trọn đời cho Đạo đó vậy”.

“Hỏi từ thử đến giờ Thừa Sử Trấn có được vui hưởng hay chẳng? –Bần Đạo nói không! không có gì hết!

“Tuy vẫn biết con người có mặt trên thế gian thì phải sống; hễ có sống tức nhiên có chết, bởi không ra ngoài tứ khổ, thì chết thế nào cũng là chết. Nhỏ cũng chết, lớn cũng chết, luật thiên nhiên ấy không từ bỏ ai. Đã mang mảnh thi hài này thì dẫu chết thế nào cũng là chết.

“Duy có một điều may mắn cho Thừa Sử Trấn là biết mình đã mang mảnh thi hài này mà không có vui sống. Nếu có cái sứ mạng Thiêng Liêng hiệp công cùng Đạo, thì Thừa Sử Trấn là người đã chờ Đức Chí Tôn đến, hợp cùng Đức Chí Tôn để tạo nên chơn giáo của Ngài.”
Ong Thua Su Pham Ngoc Tran

“Nay có kẻ đã giết Trần, thoản như Trần còn oan nghiệt quả cannabin kiếp, thì kẻ đã giết Trần tức nhiên sẽ giải nợ cho Trần và chịu quả kiếp của Trần, từ khi có linh hồn tới giờ, bởi nó tới nó trả, mà kẻ ấy không cho trả, tức nhiên lãnh cho nó.

“Tội nghiệp thay! đi năm non bảy biển vào sanh ra tử mà không chết, về ở trong nhà máu thịt mà chết thảm thiết, có bao nhiêu đó mà thôi.

“Dưới bóng cờ cứu khổ, dưới bóng cờ nhơn nghĩa, hai bóng cờ ấy tưởng đâu gởi mảnh thân phàm có thể bảo vệ được, nhưng ngày nay đã ra nông nổi……………….


Trảng có một tình nhân tên Kim Cúc, cô bị kết án 20 năm khổ sai. Trước tòa, cô yêu cầu xử tử cô để được chung tình với Trảng.

Chúng tôi có nhờ em ruột ông Trần là ông Phạm Ngọc Chẩn cho biết thêm về ông Trần như sau:

Quê ông Trần tại làng Tân Long, quận Hồng Ngự, tỉnh Châu Đốc. Ông sanh năm 1910, thân sinh tên Phạm
Thành Thước và mẫu thân là Nguyễn Thị Nương. Gia đình khá giả sinh nhai bằng nghề nông. Cả gia tộc đều làm quan chức Hội Tề.


Ông Thừa Sử Phan Hữu Phước có khóc ông Trần một bài thi điếu như vầy:

Nhớ lại người xưa để vết thương
Bể trần lướt sóng cánh bướm trương.
Linh tâm một điểm gương kim cổ,
Trần thế trăm năm kiếp hận trường.
Nghĩa dõng nêu danh gương tuấn kiệt,
Trung cang để tiếng bực phi thường.
Gươm linh ngàn thuở còn uy khí
Khử mị trừ gian loại bất tường.

Họa Vận:

Một lòng vì Đạo trái tinh thương
Bất chấp mưu tà địch chủ trương
Máu đỏ thấm tươi gan dũng sĩ
Tâm thanh tô đậm chí can trường
Cầm cân công lý an đồng Đạo

Huệ Tỉnh 1952
Múa kiếm Hùng Thư cứu Việt Thường
Cởi Á trời Âu chưa biết khuất
Vùi thây đất Thánh mấy ai tường.

QUANG MINH

Ngày mùng 4–7 Giáp Tý (1984) bạn đời của ông Trần là Lê Sanh Hương Liễu đã lìa đời Quang Minh có điều 1 bài như sau:

Công dung ngôn hạnh đã đủ tròn
Phu, phụ, tử tùng đã vẹn toàn.
Xác tục giải dầu deo nghiệp trải.
Hồn linh thanh thản dứt dây oan.
Bá Tòng chàng thấu niềm cay đắng.
Ngọc Trảng con hay nổi đoạn tràng!
Giòng Phạm từ đây giờ tuyệt tự,
Cạn nguồn suối lệ khóc chồng con.
XI.– SĨ TÀI LÊ VĂN CHƯƠNG TỨC GIÁO VĂN

Thương thời, ông Giáo Văn làm giáo viên Đạo Đức Học Đường, Tòa Thánh Tây Ninh. Học trò ông nhiều người nên phân, hoặc làm sĩ quan hoặc thọ phong Chức Sắc, hoặc làm công chức, hoặc trở thành phú gia… Ông có lãnh một phận sự mật của Hội Thánh đến Ban Chinh Đạo Bến Tre đem bộ sổ đất Thánh Địa về Tòa Thánh. Vì thời cuộc, ông giả điên, giả say để qua mắt chính quyền đối mặt trong các thời đại.


Theo sự tường thuật của ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội thì ông Văn dâng tờ cầu phong Lễ Sanh, lấy công nghiệp giáo viên. Khi vào cung Đạo, Đức Lý Giáo Tông giảng dạy “Hiệp Thiên Đài định vị, nhưng phải có đề nghị của Quyền Giáo Tông mới được.”.

Đức Hộ Pháp chờ lệnh Đức Quyền Giáo Tông, nhưng Đức Ngài giải đại thời gian rồi Ông Văn qui vị. Đức Hộ Pháp có nói: Nếu phong nó Sĩ Tải thiệt thò thì nó sẽ hư, cứ để làm “Folie de cour” mà nó còn giữ phẩm vị được. Ngoài những người Folie de cour là những người can gián vua bằng cách giả điên, vị quyền quân chủ chuyên chế ngày xưa không có kẻ tỉnh nào dám can vua, bởi sợ bọn xàm nịnh ám hại sẽ bỏ mạng, nên có người
thành công trong Folie de cour. Ông Văn tiếp thu ý kiến ấy, muốn can ông Tương đừng nghịch với Tòa Thánh bèn xuống làm đồ đệ của ông Tương. Ban đầu cung cưng tân tuy, sau già say mông ông Tương: “Chức Đầu Sư của Chí Tôn mà ông chê, ông muốn lên Giáo Tông, không sợ Thiên Điều, không ngán Ngũ Lôi tru diệt.....” già điên nhiều lần thành quen tánh ăn nói quàng xiêng mà phải mang danh “Văn Điên”.

Khi ông Văn qui vị Hội Thánh nhắc tích Đức Lý để Hiệp Thiên Đài định vị, nên đồng ý phong Ông vào hàng Sĩ Tải Hiệp Thiên Đài để an cử về phần hồn cho một người trung thành cùng với nền Đại Đạo.

Thế là trong sự Đạo chỉ có một vị Sĩ Tải không thi Luật Sự, không hành quyền Pháp Chánh, mà vẫn được truy phong vào phẩm vị Thiên Thần, nên chúng tôi kến như ông là một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Ông tên thật là Lê Văn Chương, hưởng thọ 59 tuổi. Những bài thi điếu sau đây chứng tỏ hành vi lập công của ông và chứng minh một kiếp sanh trọn Đạo của một Chơn linh phi thường.

Bài Của Thông Quang:

Thầy Giáo Văn đã mản quả duyên Từ đây bắt tiếc gọi “Văn Điên”
Tuy là trọn kiếp không danh vị Nhận thấy đối khi có thẩm quyền.
Đạo Đức Học Đường còn nhớ mãi Công trình giáo hóa buổi đầu tiên Thiên nam, chơn nữ cùng kính mến Cầu nguyện hồn linh hưởng phúc riêng.
Bài Của Hoàng Nhiên:

Giáo Văn đã rảnh nợ trần
Về châu Bạch Ngọc tinh thần vui tươi
Nhớ xưa công quả đập bồi,
Đầu tiên sáng tạo nền ngôi Học Đường
Đây công diệu kể tâm chương
Giáo viên công quả không lương một dòng
Hôm nay nhiều bậc vinh phong
Môn sinh xứng phận khó mong ân nồng.
Giúp đời, giúp Đạo nên công
Khắp trong quốc nội nhiều trang nhân tài
Thương anh trong lúc sau này
Vì Thầy vì Đạo tray tray tâm trung.
Đó đây rễu Đạo khắp cùng
Gặp hồi loạn lạc lắm phường gian manh
Nâng lời kẻ nịnh hám danh
Bắt trung bất chắn cảnh tranh đối lứa.
Mượn bâu rượu sớm cùng trưa
Đồng trò mưa hát say sưa xác trần
Làm diên, làm đại, làm khùng
Làm quan gián nghi, sửa trang lòng quyền
Mắc thân vặt và năng nhiên,
Chẳng mặn danh lơi lụy phiền không nao
Bây giờ anh hết khổ đau
Đường mây lướt dậm về chầu Chí Linh

Bài Của Võ Thành Lương (Giáo Thiện):

Giáo Văn thoát xác gọi hồng ân
Sĩ Tài truy phong bởi hữu phần
Công nghiệp phi thường xưa tạc sử
Bồng Lai nhược thủy sớm dời thân
Thật không phải lãng con đường Đạo
Giả đại cho xong cái kiếp trần
Lê Phú từ đây anh vắng bóng
Nguyện hồn siêu thoát ngự Đài Vân.

BÀI CỦA CHƠN TÂM
Diễn Trung ai rõ nổi cang trường
Ông giáo ly trần nghĩ tiếc thương
Không vợ, không con, không sự nghiệp
Có tài, có trí, có văn chương
Giả say để thức bao người tỉnh
Tuy mất còn lưu một tấm gương
Chẳng nhiễm mảy may mùi tục lụy
Quên mình mới thật bực phi thường.

Còn nhiều bài thi của bạn bè hoặc đệ tử khóc ông, nhưng chúng tôi tạm xin tạm chấm dứt ở đây để trình bày một đặc điểm trong kiếp sống lạ lùng của một Chơn linh.

Có lần ông mua đinh 1 tấc đóng dài dài theo các gốc cây ở rừng Thiên Nhiên. Nếu ai hỏi để làm gì, thì ông nói để Chúc Sắc máng áo mào, vì sẽ có một cơn khảo mà rất đông Chúc Sắc phải bị rớt, không còn quyền mang áo mào vào Đền Thánh để dàn lên Đức Chí Tôn.

Một hôm nọ, ở cửa số 7 ngoại ô Thánh Địa, ông đang nghiên rạng, nói xỉn xỏ những vị Chúc Sắc phạm pháp; đang xa thấy Đức Hộ Pháp đi lại, tức thì ông xui tay, cắm miệng đứng như Trời trồng. Đức Ngài thấy thương tâm bảo về tắm rửa, nghỉ ngơi, đừng làm khùng điên nữa.
Ông riu riu đi một nước về nhà.

Lời 12 giờ khuya, ông đi rảo thấy một số người không đi cúng, ông lớn tiếng nói nặng: “Mấy thằng Giáo Thiện, Chí Thiện ăn no làm biếng, chẳng chịu đi cúng, ở nhà ngủ cho mập...”


Ấy cũng là phương lập công mà không có người thứ hai bắt chước.
XII.– ÔNG SĨ TẢI ĐỖ QUANG HIỄN

Chúng tôi có đến Trí Giác Cung để phỏng vấn bà Phối Sư Hương Cúc là Cô ruột của Ông Thánh Hiển và được tiết lộ như sau:

Thân sinh ông tên Đỗ Quang Khánh và bà mẫu thân tên Lâm Thị Đạt.

Ông Hiển là con thứ 3, người thứ 5 tên Dũng, người thứ 6 tên Tiến, người thứ 7 tên Tâm (tức là người bạn đời của ông Hội, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn). Người thứ 9 tên Hương (chết), còn người út tên Thành. Ông cầu phong Lễ Sanh, nhưng Đức Lý phê Hiệp Thiên Đài định vị. Khi Đức Hộ Pháp hỏi ở phẩm vị nào thì Đức Lý nói: phẩm Sĩ Tải.

Năm 1941, bị đày lưu nơi Phi Châu tại Madagasca. Trong 5 người bị đày, ông là người trung thành nhất đối với Đức Hộ Pháp.


Nhờ dạ trung thành, trọn tâm cung Đạo, chẳng thay dạ đổi lòng trong cơn khảo đảo, nên đang đắc Thánh Vị. Ông thường giảng_color: white;_c xưng Thánh Hiển, hoặc Thánh Phi Châu.

Có lần ông cho một bài:

_Cuộc đời còn lắm nổi gay go_,
Các Đấng bao phen đã dặn dò,
Hành Đạo Cao Đài cho phải Đạo.
Học trò Xiển Giáo đáng danh trò,
Lợi quyền chớp nhóang đừng mơ mộng,
Đạo đức trường tồn gắng chí lo.
Một kiếp phù sanh không may mắn lát,
Thất hành cho vện Thích, Tiên, Nho.

THI SAY RƯỢU

Tại Thanh Trước Đàn ông Hiển có cho một bài nói về người say rượu, nhưng chung ý tả chánh quyền lúc ấy (chánh phủ Nguyễn Phan Long) sắp đổ vì nó không phải của dân cử mà là con đẻ của thực dân Pháp.

Gặp ghênh cao thấp cái đường quan
Giữa lộ cây đâu lại mọc càng
Chếnh choáng không gì ai đỡ nổi.
Thênh thang đợi có kẻ nâng toan
Oát đầu áo mặc hai tay thiếu
Rộn mắt kiếng đeo bốn vó chòan
Đã biết Đạo mình là thú vị
Chẳng cần cầu bắt cứ sang ngang.

THÁNH PHI CHÂU 1950

Phò Loan:  Đêm 11–10 Tân Mão (9–11–1951)
Thừa Sữ Hội
Luật Sự Nhung

DÔ QUANG HIỄN

Xin chào mấy bạn. Cười……
Cho ăn chocolat mà chưa biết vị, cười……
Để Hiển nói chuyện chơi, ráng nghe nghe mấy bạn.

Ông già chống gậy kệ khóc tù hu
Áo rách tả tơi, tóc rối bù
Thưởng đám con khờ không thể đở
Đau bầy sói dử lầm người bu
Giữ đời an lạc tay đưa gậy
Đón thế bại tội miệng biểu tu
Bởi trẻ già đành đi thất thưởng
Chi đường đưa gậy chiếu thăng phù.

Cười....

Gậy đó khen ai khéo khéo cầm
Đừng lơi, đừng giả mất tình thân
Dò đường cao thấp tay nâng gậy
Chớ để rồi đây oán oán thầm.

Cười... biết Hiển nói chi không mấy bạn? Hiển chỉ có ít văn đó, xin kiều

Em Hiển, qua mừng cho em đó.

Em muốn kẹo phải không? ở quì đó đi nè:

Quen chiều non nước lúc xuân xanh
Tên tuổi Đài Mây đã sẵn dành
Lộc thế rể mủi kê mềm lạc
On Trời nên phân gang dua tranh
Lấy lừng cảnh bạc xóng trưởng vổ,
Đậm âm duyên loan để chỉ thành
Vùng vẫy Võ Môn qua mấy cấp
Soi tâm đêm lạnh phó trưởng canh.

Thẳng.
Em nhớ lời chị, gắng trọn trung trọn hiệu nghe.

THÁNH HIỄN

Chào các bạn. Đến nay có các Đặng hội tại Ngọc Hư Cung định liệu sổ phần cho đất nước Việt Nam. Lại nữa, chủ vị tiến bộ, các bậc vị nhân cùng hội nơi Sài Thành đăng lo âm trợ sự đàm luận của các đảng, nhưng lại nơi lang quan lớn thượng là căn cứ của cách mạng tiến vang. É các bạn lực này cứ vượt rằng, vì anh già mà không còn râu để vuốt. Các ông đồ nho cố làm thesis, mới ra đề Việt Nam độc lập. Ê các bạn để mắt xem coi các đảng rạo rực xôn xao mà kết cuộc trên sân khấu chỉ có kép chính vai tuồng là kép của ông Bầu Trời là định hiển, kế lớp thứ 3 sau hậu mà thôi.

Nếu chẳng vậy, thì Đạo Cao Đài không có chi cao thượng bằng buổi lập quốc. Các bạn cứ dĩ đức tin mà tiến hóa mãi cho đến ngày thành Tiên hoàn toàn. Hiển mừng cho các bạn sẽ đốt trọn hy vọng nay mai. Thôi không đâm nổi nhiều lắm để đợi xem cuộc lạc quan sắp tới.

Bạn Trấn lúc này lên chưa được lắm.

Cứ việc múa đi, nhưng phải xem coi chúng từ buổi đêm này Hiển thấy các bạn có lòng lo việc quốc gia nên phải đến chọi và tổ cho biết tin mừng sẽ đến.

Thời kiến các bạn

THÁNH
Phò Loan: Đêm 7–11 Tân Mão (5–12–1951)
Thự Sủ Hội
Luật Sủ Nhùng

Xin chào mấy bạn,

Thị:

Đỗ trảng đở đen cùng giống đở
Quang tròn khiên mêt bốn ăn khô
Hiển vinh chỉ đở công lùng gánh
Dội bóng chiếu về mỗi nhỏ ngó.

Cười…… hiểu không bạn Phước.
– Di Sơn La mà không biết Đỗ là gì à?
– Thự Sủ Phước bạch……..
– Nội tui ấy đở biết không?
– Nội tui chính trị đở mà.
– Thi còn ai nữa, mũi cao với mũi xẹp mà không biết sao?

Cười….. cùng gần đây rおり, nhưng chúng cùng lứm büm cho đã rối mỗi chịu. Còn anh em mình cú đấm rượu thuốc rối nhầm nhi chiều.

Bạn không hiểu rượu thuốc thì hỏi Phước, có đồng đảng phải mời có lối chỗ.
– Bạch……
– Phải sức hợp quản nội rượu thuốc đở.
– Thự Sủ Hội bạch (nói Đức Quyền Giáo Tông)
– Cười… mà Hiển cũng ưa lắm. Nội rở thì Hiển không đấm nói.
Thí:
Lơ lửng Trời cao một đám mây
Gió đưa bay thẳng tuốt phương tây
Miền Nam trở sóng ba đào dậy
Cõi Bắc nổi cồn bờ lũy xây.
Thúc tiếng còi sương đưa kiếm đở
Kêu bầy ghe đại chống buồm vây
Đường về cõi thọ thuyền đưa khách
Kiếm báo đùm bao với một Thầy.

Rồi xin lui.

Phò Loan: 22–1 Tân Mẫu (1951)
Khores—Vân

THÁNH HIỄN

Xin chào các bạn.

Hiển rất mừng mà được thấy nơi cửa Hiệp Thiên lại thêm một Chức Sắc tiểu cấp được đoạt cao phẩm vị nơi cõi Hư Linh, tức là bạn Hải của chúng ta.

Vậy từ đây các bạn sẽ được vững bước trên bước đường lập vị Thiêng Liêng là bên mặt giáo hóa an ủi thì có Hiển, còn bên mặt Đạo Pháp thì có ông Giám Đạo Hải của chúng ta. Như thế còn mong chỉ nữa mà các bạn không mừng để mạnh tiến trên bước đường hành pháp do linh Đức Hộ Pháp ban cho sao? Về mặt bí mật nhà nghề của Đài Hiệp Thiên thì các bạn đã được chỉ dạy từ lâu rồi, mà mỗi đẳng cấp của Hiệp Thiên là một phương pháp của Đức Chí Tôn dùng để sắp đặt trạng tự trong Đài chớ phân sự của mỗi phẩm thì thừa lãnh được trọn quyền dem cả tài đức và sáng suốt để thi thoảng xứng phần. Trong trường hợp này dù cho quyền
của Chí Tôn ở tại thế cũng không muốn cản, miễn là người
lãnh phẩm tuộc ấy phải trọn tâm phụng sự cho Chí Tôn để
thi hành phận sự bảo thủ chơn truyền của Đạo, không cho
qui phạm giáo. Lại nữa, cơ đọat Đạo của Chức Sắc tiểu cấp
Hiệp Thiên Đài được cao hay thấp đều do nơi sở hành can
dám hay không can dám. Tóm lại, cả Chức Sắc tiểu cấp
Hiệp Thiên Đài không phải là cái máy để bị điều khiển bởi
người tài xế, tức là mỗi vị được tự chủ định vận mạng của
minh trong phương giúp Đạo, giúp đời.

Hiển nói ít, các bạn hiểu nhiều, Hiển xin mừng chung
các bạn.

Hiển xin thăng.
XIII. ÔNG NGUYỄN VĂN KIẾT (TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN)
XIII.– ÔNG NGUYỄN VĂN KIẾT (TÍP ĐẨN ĐẠO NHƠN)

Chúng tôi xin sao nguyên bản bài điếu của Cải Trạng Lê Minh Khuyên Phó Hội Trưởng Hội Đồng Quản Lý Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, đọc tại giảng đường Đền Thánh để tuyên dương công nghiệp của ông Nguyễn Văn Kiết như sau:

Bản lái lịch và công nghiệp hành Đạo của ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết đọc tại Đền Thánh lúc 9 giờ ngày rằm tháng 2 Giáp Tý (dl 17–03–1984):

Kính Hội Thánh.

Kính quý Chức Sắc Thiên Phong, chủ Chức Việc và toàn lương phái.

Thưa quý vị,

Nhơn danh Phó Hội Trưởng Hội Đồng Quản Lý, tôi xin thay lời Hội Thánh để trạng tỏ lai lịch và hành Đạo của huynh Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt với quý vị;

Cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết sinh năm 1913 (tuổi thiệt là 75) tại xã Bình Quới Châu Thành (Tân An) nay là tỉnh Long An.

– Thân sinh là ông Nguyễn Văn Mười và bà Nguyễn Thị Hóa đã khuất bóng từ lâu.


Đạo nghị định số 1/HTĐ ngày 19 tháng giêng năm Mậu Dần (18–2–1938) ông được thuyên bổ lại hành Đạo nơi tỉnh Biên Hòa.
Ngày rằm tháng 9 năm Kỷ Mão (27–10–1939) ông xin hành Đạo nơi tha phương.
Sắc huấn số 236/PC ngày 16 tháng giêng năm Tân Mão (23–2–1951) ông được cử đại diện Hiệp Thiên Đài đến tận gia đình chia buồn với tang chủ cùng viếng mộ phần của cố Thừa Sủ Nguyễn Huợt Hải tại Châu Đốc cũ.
Sắc tử số 47/TS ngày 12 tháng 5 Bình Thân (20–6–55) ông lãnh trách nhiệm Trường Ban Kiểm Soát đơn xin khẩn dạt cùa bổn Đạo.
Đạo lịnh số 037/ĐL ngày 19 tháng 8 Giáp Thin (24–9–1964) ông được đại diện Hiệp Thiên Đài đến chứng sự tại Đại Hội Hội Thánh.
Đạo lịnh số 036/ĐL ngày 21 tháng 4 Ất Tỵ (21–5–1965) ông lãnh nhiệm vụ đặc trách điều hành Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Đạo lịnh số 42/ĐL ngày 12 tháng 9 năm Ất Tỵ (06–10–1965) ông lãnh phận sự Tổng Thư Kỳ Ban Kiểm Soát tổng hợp tài sản của Đạo.

Thánh lịnh số 15/TL ngày 17 tháng 10 năm Ất Tỵ (19–11–1965) ông được thăng phẩm Giám Đạo.


Tờ số 41/PC/SL/UN ngày 21 tháng 3 Quí Sửu (23–04–1973) ông được ủy nhiệm đến chứng sự bầu cử phiên công cử Chức Sắc Cửu Trùng Đài.
Tờ số 57/PC/SL ngày 26 tháng 8 Quí Sửu (22–9–1973) ông được ủy nhiệm xử lý thường vụ văn phòng Bộ Pháp Chánh.


Thánh lịnh số 5/TL ngày 17 tháng 11 Ất Mão (19–12–1975) ông được thăng phẩm Chưởng Ấn.


Đến ngày 19 tháng 4 năm 1976 tiếp nhận văn thơ của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh gọi ông đi dự lớp học tập cải tạo 15 ngày.


- Ôn lại quảng đời hành Đạo của cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết đã đầy công chung lo xây dựng đại nghiệp Đạo hơn 50 năm gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn gian lao khổ nhọc trong trường lấp công hành Đạo, mà người văn mất mãi một lòng một dạ trung thành với
Đạo, lo chu toàn bền phần người dân tốt.

– Hôm nay, cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết đã làm xong trách nhiệm Đạo, trở về bái mạng Ngọc Hư, Hội Thánh mất một Chức Sắc lão thành, chú Chức Sắc vắng bóng người bạn đồng thuyền, trong gia đình thân quyến đã mất một người yêu mến.

– Trước cảnh chia ly, người ở thế mấy ai tránh khỏi ngậm ngùi mến tiếc, nhưng mừng cho anh linh cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn được hưởng cảnh an nhàn tự tại nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

– Tôi xin thay lời Hội Thánh cũng như quý Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo hiện diện trong buổi cầu siêu hôm nay, xin thành thật phân ưu cùng tang quyến.

Trước khi dứt lời, kính mời quý Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo hướng vào Bát Quái Đài đồng thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân cho anh linh cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết được thọ hưởng phép siêu thăng nơi cỏi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Nay kính
TM. Hội Đồng Quản Lý Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh
Cải Trạng Lê Minh Khuyên

Trong quyển hồi ký của chiến sĩ Pháp Hồi thì tỉnh Mỹ Tho có 160 người, trong đó có Sĩ Tải Nguyễn Văn Kiết số quận 17.069

Chúng tôi để ý trong đám tang ông Kiết có mặt hầu hết Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và các chiến sĩ Pháp Hồi cũng các học trò của ông. Nay có kệ làm Lê Sanh, Giáo
Hữu, Giáo Sư, Hiền Tài…. và cả Thương Gia.

Quan tài quàn tại nhà một đêm kể di vào Báo Ân Từ tế lễ cầu siêu 1 ngày, 1 đêm. Sáng 8 giờ đem vô Tòa Thánh làm phép Độ Thăng, cầu siêu lần nữa, rồi đưa đi Cực Lạc cụ an táng. Người tiễn đưa rất đông. Có nhạc hòa tấu làm đám được ấm cúng.

Quang Minh có một bài phú điều ông như sau:

Ôn lại đời niên thiếu
Hy sinh lập công nhiều
Giáo viên trường Đạo Đức
Môn sinh lắm danh kêu.
Tòa Đạo Long Hồ miếu
Chức Sắc thầy mến yêu
Cầm cân minh chính định
Chẳng sai lệch một điều.
Tình nguyện giúp Pháp Triều
Đang cơn Đức diệt tiêu
Đổi lấy ân báo oán
Cao thượng chí hung nêu.
Cương quyết thí thân liều
Bảo tồn con cái Đạo
Thánh Vệ Trường lãnh chức
Phẩm giá lên như diều
Gia đình không bàn biết
Tiền tài nào mến triều
Lực tính giàp vòng đi
Thanh tra Quân Sư Liêu
Nhạc đền trao Tổng Thiệu
Do lệnh Hội Thánh trìệu
Lãnh Hội Đồng Dân Quân
Pháp nhân đời nhán chịu.
Bảy lăm (1975) Cộng Hòa xiêu
Phải phân giọng nàng Kiều
Lầu xanh ònh ngâm hâm
Vì hiếu phụ tình yêu.
Đầu đội tuổi năng triều
Công cán gấm không thiếu
Trọn một kiếp vì Thầy
Hồn phách át thoát siêu.
Chơn linh đẹp mỹ miều
Chói rạng tận cung Điều
Xin hộ phù đất nước
Gặp tháng Thuân ngày Nghiêu.


Ông Kiết thoảng nghe (médium auditif). Đêm 1–10 Nhâm Tuất (1982) lúc 12 giờ khuya, ông nghe ông Thánh Hiển đọc bài thi như sau:

Hồ lô kia đầy phép Ma-ha,
Bảo dụng tận trung mới trì tà
Đạo chính đâu sanh chi 파일당
Nhớ gìn tâm chính còn Cà-sa.

Năm 1936 Bát Nương có giảng cổ cho ông Kiết 1 bài như sau:

Rồng là ánh nguyệt chiếu trong veo
Lặng lẽ thuyen cói lổ nhịp chèo
Lồng chưng trời theo chiều luôn song,
Lở lạng quay qua liễng đường neo
Giức lòng đem lành nghe ngủ phù,
Gội thảm sương mới giấc trở lèo,
Ôm ấp tình chung Trời một gốc,
Hơi mưa nắng gió biết đâu theo.

Lúc đang học tập ở Cây Cầy (1980) ông Kiết có nằm mộng gặp Đức Hộ Pháp cho một bài thi tứ cử như sau:
Sua dòng Xử Ma khử chánh tà
Biệt phân Thánh Thể với thây ma
Luyến trần thất thệ cam đành chịu
Đừng hận Thiên Điều, chớ trách Ta.

Những khách đến thăm ông đều có chép bài nầy. Ông nói bài nầy Đức Hộ Pháp ám chỉ những người phản Đạo. Dự luận cho rằng Đức Hộ Pháp cảnh cáo ông Kiết, nhưng ông lại gá cho Ngài Hồ Bảo Đạo, Ngài Ngọc Đầu Sư Ngọc Như Thuện Thanh (chúng tôi xin miễn bàn, chỉ biết có bài thi còn ám chỉ ai thì tương lai sẽ rõ).

Thời gian học tập lúc đầu ai cũng thấy ông cương quyết bảo vệ thanh danh của Đạo, của Đức Giáo Chủ. Nhưng rất tiếc, sau 3 năm đầy dai bao khổ nhọc ông lại đổi ý, nhận chịu quá khứ của mình là sai lầm và hứa sẽ sửa sai.

Có lẽ tương rằng làm kẻ “giả dại qua ải”, nài để chánh quyền Cộng Sản khai thác triệt để tổ tự khai của ông, đưa ông đến những điều kiện có mít tinh, đồng người để công bố những nhận xét của một Chức Sắc Hiệp Thiên Đại có thể gọi là thuộc thành phần lãnh đạo. Sự phản tỉnh của ông Kiết đếm danh vọng ông xây dựng từ hơn 50 năm đổ xuống biển Đông một cách oan uổng.

Chúng tôi xin chép nguyên văn tờ phản tỉnh ấy để quý độc giả phê phán. Chúng tôi chỉ tiếc 5 năm chót của
ông Kiết về nhà sống không hạnh phúc, nếu giữ chặt lập trường thủy chung như nhứt thì chúng tôi tưởng ông là một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đại công nhất ngoài Thời Quân ra.

Bài tự khai của ông Nguyễn Văn Kiết đọc ở nhiều địa điểm (Long Hoa, Bến Kéo...)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc
Bản Báo Cáo

Kết quả học tập cải tạo của Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Hiệp Thiên Đài Nguyễn Văn Kiết, 69 tuổi.

Kính thưa: Ông chủ Tích UBND
Ông chủ Tích Mặt Trận Tổ Quốc
Toàn thể các vị đại biểu, Hội Thánh lưỡng Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Phước Thiện, và các anh chị em đồng Đạo.

Tôi Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết, 69 tuổi được tập trung cải tạo thời gian qua, nay thấy cần biện bạch một vài lời kính tường cùng Hội Thánh lưỡng Đài và anh chị em đồng Đạo 1 nhận thức mới, 1 thay đổi rõ rệt mà tôi nhận thức được.

Trải qua 3 chế độ thực dân Pháp, Mỹ, 1 tập đoàn chủ nghĩa đế quốc xâm lược, 1 giai đoạn thống trị trong sự, 1 tập đoàn phản động làm tay sai đã là nơi tiếp xúc để vùi dập một dân tộc nhỏ bé Việt Nam tưởng chừng như không có lối thoát. Cảnh nước mất nhà tan nhưng xét lại từ đời vua Hùng Vương dựng nước đến nay, chúng tôi dân tộc VN là một dân tộc anh hùng, có hoạt động anh hùng dưới sự lãnh đạo của Đảng CS VN đứng đầu là chủ Tích Hồ Chí
Minh lãnh Đạo, đưa con thuyền cách mạng thành công, tổ quốc đã thống nhất dân tộc trên 1 giai đoạn trên đường đi lên xây dựng cách mạng xã hội. Thật là sung sướng gì bằng.
Tối càng thấm thía, càng thấy ân hận, vì chưa đóng góp gì vào công cuộc cách mạng để giải phóng dân tộc mà ngày nay bản thân tôi và con cái thừa hưởng.

Về phần Đạo, tôi đã phê đổi hành Đạo, thậm chí đem cả xác thịt ra ngoại bang để đánh thuê cho một đế quốc mà chính đế quốc ấy lúc đó xâm lược dân tộc VN ta.

Cũng chỉ vì Đạo thế mà một số Chức Sắc lớn đã phản Đạo, chống Cách Mạng, lèo lái Đạo đi sai chơn truyền làm cho Đạo Cao Đài bị bôi.

Ngày nay con đường đi đến hạnh phúc đã rộng mở, tôi thấy tự mình đã sống trong cộng đồng dân tộc, đã nhận định ranh giới distint kháot giữa 2 chế độ cũ mới đặt mình trong giới lao động sản xuất, thi hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của nhà nước Cách Mạng.

Kính thưa quí anh chị,

Một chế độ dân chủ hữu ái không những bản thân tôi mà tất cả mọi người khác đang cải tạo tại trường được đối xử với tính cách nhân đạo, thắm tình dân tộc, không bị gò bó, lại được hưởng mọi phương tiện giải trí lành mạnh văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao, sanh hoạt báo chí, hiểu rõ về xã hội Cách Mạng, thưởng xuyên được ngân ban lãnh Đạo phổ biến tình hình nhiệm vụ, chánh sách, về ăn uống đúng tiêu chuẩn chế độ. Khi có người đau ốm bệnh tật, được chăm sóc thuốc men chu đáo và động viên khích lệ, nên rất thoải mái về tinh thần, tư tưởng thông suốt. Riêng phần anh em tôi được ban lãnh Đạo trích đặc ân cho 0...
một nhà riêng để được yên tĩnh hơn và tiện bề ăn chay theo nếp sống tu hành.

Trở lại quá trình bàn thân tôi từ năm 1939.


Năm 1949, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đưa qua Quân Đội Cao Đài (Q. Đ. C. Đ), Bộ Tư Lệnh bộ qua Đề Nghị Trường Phòng, tôi chỉnh đốn lại rộng rãi và khang trang hơn trước. Khách phạm được đối xử rộng rãi, chỗ ăn ngủ được khỏan khoác, có giờ nghỉ và thoải mái nhiều, phòng ngủ được giữ vệ sinh, quét dọn sạch sẽ không như trước.

Năm 1957, được bổ qua Thanh Tra Quân Sự khắp các đơn bộ Q. Đ. C. Đ đồng với mục đích xem xét và làm việc của quân đội. Đồng thời dàn xếp giữa Q. Đ. C. Đ và Pháp, lực lượng quốc gia và các quân đội bạn, nếu có sự bất hòa xảy ra.

Năm 1952, được bổ về Thánh Vệ Trường, có lệnh Đức Họ Pháp nghiêm cấm tất cả các lực lượng vũ trang xâm nhập vào Thánh Địa như Q. Đ. C. Đ Liên Minh, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa (tỉnh, quận, xã) kể cả Quân Đội Pháp và Bội Đội Việt Minh. Cấm luôn hoạt động chính trị, kể cả Việt Nam Phúc Quốc Hội, cốt giữ vẹn vùng Thánh Địa là vùng
an ninh của Đạo (vùng bất khả xâm phạm – Sainte garde).

Vào Q. Đ. C. Đ chống đối lại Việt Minh lúc đó là không làm bốn phân công dân trong mặt trận Cách Mạng, nhận thấy bản thân tự thẹn, có tội cùng dân tộc, mặc dầu không phải ý muốn của tôi, mong chính phủ Cách Mạng dân tộc koho hồng tha thứ cho.

Khi qua Q. Đ. C. Đ tôi có tham dự phiên họp có đủ mặt Chức Sắc và Sĩ Quan từ cấp Úy trở lên, do Đức Hộ Pháp ngồi ghế Chủ Tọa, Ngài tuyên bố: “Đạo không có quân đội, ông Trần Quang Vinh đã lỡ lập QĐ rồi, nếu Bần Đạo không nhận nhận thì Q. Đ. C. Đ sẽ bị tiêu diệt, Đạo chúng sẽ bị chia xẻ ra manh mún, Tòa Thánh và các Thánh Thất sẽ bị đồng cưa, Đạo nghiệp sẽ không được tự tin ngưỡng và truyền bá. Tình trạng Đạo sẽ bị lương đầu thọ dịch, vậy buộc Bần Đạo phải nhận nhận Q. Đ. C. Đ. Trong hoàn cảnh giữ an ninh trật tự, hành quân tự vệ mà thôi, từ đây Bần Đạo lấy danh nghĩa là Thượng Tôn Quản Thế và điều khiển Q. Đ. C. Đ.. Toàn thể binh chủng phải nghe lệnh Bần Đạo về mặt tinh thần Đạo đức đó nghe.”

Toàn hội đồng hoan nghinh nhiệt liệt.

Năm 1967, ông Thiệu mời Hội Thánh Tây Ninh cử một phái đoàn vào Hội Đồng Quân Dân, tôi được Hội Thánh xử định trong phiên họp. Đặc biệt tại Giáo Tông Đường có mặt:

- Thượng Sanh Cao Hoài Sang (Chủ Tọa)
- Hiến Pháp Trương Hữu Đức
- Khai Đạo Phạm Tân Đại
- Bảo Thế Lê Thiện Phước
- Đầu Sư Thương Sang Thanh
Bà Chánh Phối Sư

Tôi đứng xin từ chối, yêu cầu cử người khác, nhiều lần khước từ vẫn không được. Rốt cuộc cũng phải đi với tờ Ủy Nhiệm Thơ do Đức Thường Sanh đại diện Hội Thánh ký tên.

Hội Đồng Dân Quân được thành lập năm 1967 tới 1968 là giải tán (10 tháng làm việc).

Năm 1932, chính quyền Pháp cho khủng bố ngăn cấm quan chứng vào Đạo Cao Đài, các Thánh Thất địa phương bị tra xét, hầu dân, nhập môn quá 20 người bị bắt giam, tại Tòa Thánh Chức Sắc cao cấp bị kiểm chuyên bắt giam cảm, bắt Đạo chứng làm công quá đánh gốc cây, phá chồi, sửa soạn cắt Tòa Thánh mới.


Năm 1956, Đức Hộ Pháp qua Nam Vang, Mỹ Diệm cho Thường Sanh Cao Hoài Sang hưu trí công chức, đồng


Khi Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang về Tòa Thánh, có công an của Diệm vào động đồn lưu động kẻ phòng giữ của Tiếp Đạo Cao Đức Trọng (nơi ở), còn ngoài hàng rào ngoài ở động đồn công an lớn tại Nhàn Du Khách Sạn. Chung quanh ngoài ở có quân đội quốc gia điều khiển do tướng Văn Thành Cao bao vây canh phòng nghiêm nhặc.

Trong phiên họp lưỡng đài tại Giáo Tông Đường, Thượng Sanh tuyên bố truất phế Đức Hộ Pháp về đường lối Hòa Bình Chung Sống của Đức Ngài vì có tính cách nghiêng về cộng sản. Kể đó, Thượng Sanh ra lệnh hủy bỏ Bộ Pháp Chánh lập lại Pháp Viện, đổi danh từ Thánh Vệ ra Cơ Nội Vệ, Ban Bảo Thể đổi thành Ban Giám Kiểm, Tòa
Trịnh Phong Cương
Thừa Sử Phan Hữu Phước Hiệp Thiên Đài
Châu Cường Giáo Hữu Cữu Trùng Đài
Trần Tấn Hội Sĩ Tải Hiệp Thiên Đài

Lần này Thường Sanh Cao Hoài Sang và số Thời Quân về Tòa Thánh với Ngài đồng vay nợ máu với đồng Đạo của Ngài, không phải chịu cái trước Tòa phán xét (Đây là Thường Sanh chối Trời phản Đức Hộ Pháp lần thứ hai)

Hội Thánh từ xưa nay làm việc theo mạng lệnh của Mỹ Diệm chứ không thể chọn truyền luật pháp Đạo gi cả. Các cuộc cầu phong hay cầu thăng đều tinh theo công nghiệp tốt sống và trung thành của Thường Sanh và Thời Quân lúc đó mà được thăng hay phong thưởng, cho không áp dụng theo điều kiện qui định trong luật lệ trước kia. Còn mở thêm những lớp học đặc biệt cho hàng Đạo Hữu vào học 3 tháng được thăng lên Lễ Sanh, Lễ Sanh học 3 tháng được lên phẩm Giáo Hữu. Dịp may cho nhân viên của chính quyền chim

Nay nhờ Chánh Phủ Cách Mạng mạnh tay tìm kiếm bọn này để rửa nhơ dùm quốc Đạo, chẳng những chúng phỉ Cao Đài Giáo, còn ngăn cản đà tiến triển của Mặt Trận Cách Mạng Dân Tộc đủ mọi mặt với hình thức khác nhau, cần lột mặt nạ chúng ra và thẳng tay trừng trị.

Ba Phó Sự lên cầm quyền Chánh Phó Sự

1. Thái Hiển Thanh
2. Thương Nhã Thanh
3. Ngọc Đạt Thanh (không phê đối kế như mất, sau có Phó Sự Ngọc Triệu Thanh lên thê)

Trước ngày phong chức và quyền cho 3 ông nói trên có
phát giác sự sắp đặt trước giữa ông Hiến Pháp Trương Hữu Đức và Khai Đạo Phạm Tấn Đại tại Đại Học Cao Đài có người nghe biết trước 7 ngày bài Thánh Giáo giả tạo của 2 ông nói trên do ý muốn tinh thần than cua Tổng Thống Thiệu, trung gian là tướng Nguyễn Văn Thành để có yêu cầu thì Thiệu nhấn nút theo ý đó.

Bây giờ có thể mở cuộc bầu cử theo luật trong 36 vị Phối Sư (12 Thái, 12 Thường, 12 Ngọc) có mặt tại Tòa Thánh Tây Ninh để phổ thông đầu phiếu, cho tranh 36 vị Phối Sư kế trên, lấy 1 Thái Phối Sư, 1 Thường, 1 Ngọc Phối Sư ai được nhiều lá thăm là đắc cử. Cuộc nhóm bầu này được quyền chủ tọa của 3 vị Đầu Sư chịu trách nhiệm về công bình và trật tự, có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài để giữ luật lệ.


Đây là cặp cơ tạm thời sau cùng để giải quyết vấn đề cần cấp nhờ Thiêng Liêng phân định cho chưa phải cố định. Hiện tình nên ngừng có bắt đổi cơ sự ổn định giữa Hội Thánh và Chánh Phú Cách Mạng Dân Tộc sẽ hay.

Hiện thời đất nước đang hồi tu chỉnh kiên cố và xây dựng để tự lực tự cuộc, Đạo cần dòng góp sao cho đúng chánh nghĩa của nó. Hội Thánh luật Đài nên nhanh xếp nồi bỏ Đài mình cho gọn ghẻ để bot người hiện thần làm công quả., Cửu Trùng Đài thư xếp các phòng Cửu Viên dem về
3 phòng, 3 Chánh Phối Sư để số Chức Sắc phụ thuộc rảnh tay trở về gia đình đóng góp vào phần nuôi sống về công, nông nghiệp theo tập thể hướng thôn và chung lo nghĩa vụ phòng thủ địa phương (tự vệ).

Các cơ sở nội ngoại ô nếu không thấy cần cũng nên gom lại để giám soát nhân công cho trẻ em trở về nhà cha mẹ vợ con, phụ lao động sanh sống hàng ngày, còn phải làm nghĩa vụ với tổ quốc, cùng đoàn thanh niên tự vệ địa phương và chung sức canh gác biên giới đang hồi Miền Quốc kiểm chuyên muốn xâm lấn nước ta.

Cơ quan Phố Tế nên ngừng hoạt động. Đạo Đức Học Đường nên dời ra ngoại ô, giao cho ty giáo huấn tỉnh Tây Ninh.

Cơ Thánh Vệ hiện giờ cảnh sát ngoài ở có thanh niên dân quân tự vệ rồi, thì nên giải tán, nhân viên Cơ Thánh Vệ để chung vui giúp vợ con lao động sanh sống hàng ngày, còn phải làm bổn phận nghĩa vụ đối với nhà nước.

Cơ Bảo Thể có bổn phận gìn giữ an ninh trật tự nơi ở Tòa Thánh canh gác Đền Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu (Bảo An Tự) văn phòng Hiệp Thiên Đài, Giáo Tông Đường, Nội Chánh, chỉ cần giữ lại một số Bảo Thể đăng thời.

Y Viện Cửu Trùng Đài nên giữ 1 số Chức Sắc lớn tuổi am hiểu thuốc Bắc và Nam y để chăm sóc sức khoẻ Chức Sắc đầu bính nằm cần bỏ đường tuổi già, còn số còn trẻ cho về nhà cha mẹ, vợ con.

Y Viện Phước Thiên cũng thi hành y như Y Viện Cửu Trùng Đài.

Phước Thiên: vị Chưởng Quản cơ quan Phước Thiên cần thu xếp các văn phòng Cứu Viên để bố cho Chức Sắc
hay Đạo sỡ trở về các cơ sở lương thiện, các công nghệ, thương mại và chăn nuôi để nuôi sống và đóng góp vào công quỹ Quốc Phòng và tu chỉnh các cuộc phòng thủ biên giới.

Đài Phát Thanh nên giải tán cơ quan này mà dùng vào việc khác có ích lợi cho xã hội.

Trong hàng ngũ Đạo Cao Đài chúng ta tuy qua quá trình Đạo phát triển, có ít số người di lạc hướng, đã làm sai chính sách của chính phủ Cách Mạng nên đã ra ánh sáng và giáo dục cải tạo. Còn về tôn giáo Cao Đài vẫn được quyền tự do tón ngưỡng và không can thiệp vào nội bộ tôn giáo.

Bộ phận công dân chúng ta, không vì lẽ gì làm trở ngại hoặc di ngược đường lối CM. Bởi vậy Hội Thánh Cao Đài cần chỉnh đốn nội bộ cho phù hợp với luật lệ của nhà nước và hành Đạo theo giáo lý đơn thuần thì Đạo sẽ trong sáng và không ngược ngừng phát triển.

Kính thưa chánh quyền Cách Mạng,

Cuộc kháng chiến chống Đế Quốc trường kỳ gian khổ, ngày nay đã giành thắng lợi trọn vẹn rất đại, Dân Tộc Việt Nam ta rạng anh hùng, nước CHXHCN ra đời, CM chuyển sang đoạn mới, giai đoạn cải tạo và xây dựng CNXH.

Bản thân tôi trong lúc này và về sau, sẽ đếm hết sức mình đóng góp vào công cuộc CM mới, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, từ những hành động đến lời nói của tôi phải thể hiện cụ thể là công dân VN, học tập tốt, gương mẫu tốt góp phần xây dựng phong trào ở địa phương, để tạo từ những mầm mống của xã hội cụ xây dựng một xã hội mới, XHCN thật sự.

Về phần Đạo, tôi là một tín đồ nghiêm chỉnh chấp
hành chính sách tôn giáo của Đảng, các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.

Đối với gia đình tôi luôn động viên giáo dục con cháu về con đường sáng ngời rộng mở CNXH mà đây chính là mục tiêu phải đi tới. Muốn vậy phải biểu hiện bằng hành động thực tế trong lao động, học tập và công tác, chấp hành mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phải gương mẫu trong phong trào thi đua ở địa phương thôn ấp, góp phần xây dựng thôn ấp kiểu mẫu, gia đình có nền sống văn hóa mới, hướng đi cuộc sống đầy đủ hạnh phúc trong XHCN.

Cuối cùng tôi xin kính chúc sức khỏe chánh quyền, kính chúc Hội Thánh Lưỡng Đài cùng anh chị em đồng Đạo.

Ngày 3–10–1978
Nguyễn Văn Kiết


Lúc còn bị học tập Cây Cầy, ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thọai nghe ông Kiếtt phản tỉnh, ông buồn có kỷ niệm một bài bát cú, chúng tôi xin ghi nhận tình tự cảm như sau:

Tiếp tay Cù Tán mở đường voi
Đẩn nắm huyền linh pháp trở mòi.
Đạo đức bỏ đi sinh sống mến
Nhơn duyên chỉ nẻo bỏ thân còi.
Nguyễn Thần nghĩ tiếc bôi tên tịch
Văn hiến bao đành nghĩ chẳng soi.
Kiệt đại tà lên nhìn lạc lối
Công trình theo nước chỉ vòng thời.

Năm 1976
Tử Trước

Chúng tôi không hiểu tại sao ông Kiệt lại có thành kiến bất hảo với Đức Thường Sanh cùng quí vị Thời Quân. Để chứng minh chúng tôi xin ghi 3 bài thi dưới đây của ông sáng tác tại nhà giam Cây Cây.

Hội hiệp con thiền tuyển hạ sang
Yến viên Cửu Phật với Thời Quân
Dieu Trì Kim Mẫu trong buồn bực
Củng Đấu Chí Tôn phán nọ lang.
Thượng Phạm thung dung nhìn thế cuộc
Thượng Sanh thất thệ thẹn Kim Quan
Luyên tranh phân bởi tình cam kết
Hộ Pháp Thiên Tôn ngự tửu ban

Rầm tháng 8 Mậu Ngọ 1978
Hai trăm kiến nghị nhắc đàn anh
Chẳng những không nghe thêm lộng hành
Truất phế đầu đài theo đế quốc
Đoạn tình tam kết nghĩa đồng sanh
Thượng Sanh phản bội lời Thầy dạy
Hiến Pháp theo sau lợi Thiện dành
Ba Đấng Đầu Sư cùng một vốn
Đồng hè bán rẽ Đạo cha lành.

9–1– Mậu Ngọ (1978)
Đến Rầm tháng 8 Kỷ Mùi ông có làm bài sau đây:

Diệu Cung đdam lệ Mẹ than đối
Trách bày Thời Quân đdam de người
Ngự Mã không tuân theo chúa quỉ
Luyện trần thả thê nghịch lòng Trời.

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết.

Chúng tôi rất tiếc 1 người anh công nghiệp dày dặn với Đại Đạo mà bị cơ khảo phải vấp ngã 1 cách oan uổng. Dư luận đa số không tốt đối với ông Kiết. Cầu mong quyền Thiêng Liêng khoan hồng cho ông.
Theo sự tiết lộ của vài Chức Sắc kỳ cựu thì ông Ngọ là chơn linh của Từ Giáp. Từ Giáp là người giữ Thanh Ngưu của Lão Tử. Khi đến ải Hàm Cốc, Từ Giáp gặp một cô gái đẹp muốn kết duyên làm vợ bèn đòi tiền giữ trâu là 730 muôn đồng điều. Đức Lão Tử quở: Số nhà ngươi đã chết 3 kiếp, nhờ giữ trâu cho ta nay còn sống mà không biết ơn còn đòi tiền là vô ý thức quá.

Rồi biến một lá bùa làm Từ Giáp ngã rũ thành một đống xương. Từ Giáp hãi kinh xin tha tội. Đức Lão Tử vể một lá bùa khác quảng vào đống xương, Từ Giáp sống lại và nguyện trung thành, giữ trâu lại như xưa. Lão Tử hẹn sẽ gặp Từ Giáp ở chợ Thành Dương. Hai mươi năm sau thầy trò mới gặp nhau. Lão Tử đầu thai làm con của ông họ Lý tại Tây Thục……

Ông Ngọ là người đồng tuổi với mấy vị khai sáng nền Đạo như Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh, cùng là bạn tài tử với nhau. Nhưng khi gặp Đạo, quí ông có phẩm lớn còn ông chỉ được Chí Tôn phong Sĩ Tài. Phạm Sĩ Tài lúc bấy giờ là làm diễm ký, chép Thánh Giáo cho chưa làm phân sứ bảo vệ luật pháp. Vì là trang tài từ hưu danh nên ông được thay quyền Tiếp Lễ Nhạc Quân, điều khiển ban Lễ Nhạc để hiện lê Đức Chí Tôn.

Năm 1947 ông được phong Truyền Trạng, lãnh Pháp Chánh Thánh Địa. Ông còn làm Đậu Phòng Văn Bồ Pháp Chánh, kể huấn luyện khóa Luật Sư 1947 về minh
tra, điều tra, mật tra.....

Ông rất lanh lợi nên thường được giao đi giao tiếp với quyền đổi về mặt chính quyền Pháp cũng như Việt Nam Cộng Hòa. Có khi vào chiến khu thường lường với Mặt Trận kháng chiến về vấn đề quân sự.

Vì ông xu hướng về chính trị hơn vấn đề Đạo đức nên Ngài Khai Pháp trả ông cho Đức Hộ Pháp, Ngài không dùng ông Ngọ nơi Bộ Pháp Chánh nữa. Ông Ngọ được bố qua phòng Tứ Bửu coi phân phát văn phòng phẩm của Hội Thánh.

Ông buồn tình đi theo Vũ Thanh Anh tức nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo, trụ sở đóng tại Tam Tông Miếu.

Khi giải phóng đến, vào ngày 2–12–1976 ông bị bao vây nhà và bị bắt với số tài liệu có bút có tính chống đối Cách Mạng. Ông bị bắt giam chung với con trai duy nhất tên là Phan Văn Châu một thời gian. Vì già và bệnh hoạn, chính quyền cho về nhà được 4 hôm là ông qua đời.

Tài sản bị tịch thu, tuổi già đến chết toàn là cảnh bi đài, khổ đau. Sau khi con ông được trả tự do thì không có nhà ở, phải ở tạm với những đồng Đạo thương ông giúp sống qua ngày.

Thật là một cuộc đổi đời vô vị, "Đạo không nên Đạo, đời chẳng nên đời."

Mộ ông được lập tại Thái Bình Thánh Địa nơi mảnh đất dành riêng cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Ông Ngọ có nói một chuyện thuộc giai thoại văn chương trong nền Đại Đạo như sau:

Ngài Bảo Văn Pháp Quân, một hôm có nói chui với
vài chức sắc: Không hiểu 2 bà Hớn Tiên Nương với Đường Minh Phi đẹp thế nào mà đức Nguyễn Du tả trong bài Túy Sơn Văn Mộng bằng câu:

"Mặt hoa ái ngại, đường Hớn Tiên Nương tách đâm xuống lầu Tây,
Mài liễu ú ế, tọ Đường Minh Phi deo sầu về ải Bắc."

Sao không nói đẹp như Mỹ Ngọc tức biệt danh của Ngài Bảo Văn Pháp Quân.

Tối lại có đàn cơ, Bà Bát Nương nói: Em xin sửa lại câu thi của Nguyễn Du như vậy:

"Mặt yêu oằn oại đường Tiêu Lực Sĩ le lưỡi trấn Tây Phương,
Mài chằng nhăn nhiêu tọ quĩ Đa Xoa đẩy xe về âm phủ."

Câu chuyện duyên dáng trào phúng đáng cho chúng ta giải muộn trong khi trà dư tửu hậu.

Tạo Kiểu Máo Chức Sắc Hiệp Thiên Đài


Vậy ông Ngọ có công trong việc tạo Thiên Phục cho Hiệp Thiên Đài, Đức Hộ Pháp đặt tên mão ấy là Khôi Khoa Mạo.

Ngày 27–7 Tân Mùi (9 septembre 1931) Bát Nương giàn cơ tại Tòa Thánh do Đức Hộ Pháp và Ngài Văn Pháp phò loan có cho ông Ngọ bài thi tứ cú sau đây:

119
Anh Ngọ cũng có thơ này nữa:

*Cầm roi mà hỏi bữa nào phong*
*Cái mạng lưu linh nghi nào nóng*
*Hai cửa khó phân sau hiệp cửu*
*Thôi thì trong đó ngo bong long.*

Ông Ngọ cầu xin thuốc, Bát Nương giáng cho bài sau đây:

**BÁT NƯƠNG**

..............

*Còn cậu Ngọ, cần chi lầm thầm vái mãi đó.*

*Bạch: xin Bát Nương cho thuốc cứu giữ bịnh, không biết bi đâu ruột hay là bi đâu tri?*

*Khoan! Để bà thầy khám bệnh thể nào rồi sẽ tà toa thành danh được tanh, đâu nào đặt tay lên đây.*

(Mr Ngọ để tay lên bàn cơ, Bát Nương để bút cơ ngay chỉ mạch)

*Thi:*

Hoa liễu nguyên căn tích trử xưa,
Gân trong khi vắn lại khi thừa
Sirop d’Iode xin trừ độc
Đã biết danh Thầy, phải vậy chưa?

– Ông Ngọ bạch: phải vậy rõ ràng.

– Văn sĩ cho hiệu chi nói nghe thử

– Mỹ Ngọc bạch: qua kiếm đặng 2 cái hiệu cho Ngọ: **Thành Phong** hay là **Liên Ngọc** chưa biết đặng không? Bi qua dốt nho, xin em liệu sửa đặm và cho luôn 2 câu đối sau cho đúng chuyện xưa của anh cả chớ?

120
– Tù Quân là dù mà.

THÁNG
XV.— CÔ LUẬT SỰ NGUYỄN THỊ NHÃN


Cô có chồng là Phan Văn Phổ, Đầu Phòng Văn cho Ngài Khai Đạo. Khi gia đình đông con, cô phải xin nghỉ nuôi con ăn học.

Cô có tham gia hoạt động Hòa Bình Chung Sống trong thời Sĩ Tài Phạm Duy Nhung lãnh đạo và bị bắt giam ở Thủ Đức. Nơi khám đường cô bịnh sưng bụng, nhờ thân thế Phổ bảo lành dem về điều trị, nhưng không khỏi cô trút linh hồn ngày…………………………..

Hưởng thọ…………………………

Khi chưa thi Luật Sư cô là 1 Giáo Nhi với giọng thanh tao, cô cũng là 1 tốc kỹ viên xuất sắc. Những bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp mà chúng ta còn lưu lại hôm nay thì cô có góp 1 phần quan trọng về ghi tốc kỹ và đánh máy. Cô Nhãn và cô Khoe là 2 vị nữ phái có danh trong thế kỷ Đạo thành (1946–1956)

Cô để lại đoàn con 7 đứa trong đó có 1 thằng làm kỹ sư điện hiện xuất ngoại sang Mỹ học thêm được lấy bằng Tiến Sĩ Điện Tự. Ấy cũng là 1 nhân tài sẽ giúp nước, giúp Đạo trong tương lai.
XVI. – ÔNG TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN HƯƠNG HỮU LỢI
Ông Lợi là người gốc ở Cao Miên. Ông có công trong buổi đầu rối 1927 Đức Hộ Pháp lên mở Đạo, ông hiện Bảo Ân Đường, cũng có danh là Hiệp Thiên Thánh Địa làm Thánh Thất (trên thờ Chủ Tôn một bên, Phật Mẫu một bên, dưới làm văn phòng Cửu Viện của Trần Đạo Tân Quốc).

Ông được hân hạnh đi với Đức Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo đến xem Đế Thiên và Đế Thích, có dem Ngọc Cơ theo. Có việc gì khó hiểu thì cầu tại chỗ, các Đấng giải thích rành mạch.


Về bài thi Vận Cò của Bát Nương ông có hòa như này:

Muốn lên sân khấu để làm trò
Ỷ sức khoe tài phải dân dỗ
Ai bảo đáp gai than nhục cẳng
Rời đây cùng rướt té tro gò
Trau tria thần phán tùng Tiên Giáo
Bồi đắp nghĩa nhân đúng Đạo Nho
Vui thấy cơ Trời đa chói rạng
Thung dung ngấm cảnh thấy bầy cò.

Đàn cơ 1976 ông được thăng phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, chưa sắm Thiên Phục, chưa làm lễ nhậm chức thì ông ngã bệnh đến lúc trút linh hồn ông hưởng thọ…… tuổi.

Ông ở với bà Hương Nhâm (Đạo Nhơn) không có con, chỉ nuôi một con nuôi nên gia tài để cho con nuôi hưởng.


Khi bà Hương Nhâm mất, ông Cải Trạng Quốc có yêu cầu Quang Minh làm bài thi khóc vợ như sau:

Cỏi thọ Hương Nhâm đã trở về
Để ông Giám Lợi khóc lê mê (Giám Đạo)
Nghĩa nhân trăm tuổi chưa phai lợt
Kiếp sống phù du bắt não nề.
Quì tế tò vò đoàn nhện nhện
Cử tang vịt nước đám le le
Cù lao ơn nặng mang hồi nớ
Điếu mẹ câu kinh xẳng lè.

Vì Đồng Nhi đọc “Ơn cuc đức cử lao mang nặng” mà dom lại toàn là con nuôi nên câu kinh không hấp hoàn
cảnh. Phải chi sửa là “On dưỡng dục tình thẩm mang năng” thì mới hợp cảnh, hợp tình.
XVII.– ÔNG TẢ PHAN QUÂN TRANG VĂN GIÁO

CHÚNG TÔI XIN LÀM BẢN TUYỂN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP CỦA BỘ PHÁP CHÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI LÀM TIÊU SỰ CỦA ÔNG TẢ PHAN QUÂN:

Kính thưa chư Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiên.

Kính thưa chư Chức Việc và toàn Đạo lương phi.

Nay là ngày ông Tả Phan Quân về chầu Đức Chí Tôn tôi thay mặt cho Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tuyên dương công nghiệp của người quá cố:

Ông Tả Phan Quân, tục danh Trang Văn Giáo, sanh ngày 27 tháng chạp Kỷ Hợi (1899) tại xã Long Thành Tổng Hàm Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ông thân sinh là Trang Văn Keo (Hương Cả) và thân mẫu là bà Bùi Thị Khuê. Bạn hôn phối của ông là Nguyễn Thị Thơm, sanh 7 người con: 6 trai 1 gái.

Về trình độ văn hóa ông học hết lớp tiểu học tại trường tỉnh Tây Ninh, từng lãnh nhiều chức vụ trong ban Hội Tề từ 1921 đến 1927. Voi thiện tâm sẵn có, lại nhờ có thế lực, ông đã giúp ích một cách đặc lực trong buổi khai dân mới Đạo tại chùa Gò Kén. Vâng lịnh Đức Quyền Giáo Tông, ông thường xoay sở cung ứng cho Đạo các vật dụng như cầu cần thiết như lề bờ, nhạc lê...

Do đó, ông được tín nhiệm, Đức Quyền Giáo Tông giao việc hầu bút, chép cỗ những Thánh Giáo mà Đức
Chí Tôn giáng cho khi thâu nhận tín hữu trong các đàn cơ phó do lúc sơ khai.

Ngày 18 tháng chạp năm Đinh Mão (1927) ông thọ phẩm Tả Phan Quân tại chùa Gò Kén. Từ đó ông lại càng tận tình với Đạo hơn, từng góp công vào việc khai phá rừng hoang đất tạo thành vùng Nội ở Tòa Thánh ngày nay. Lúc bấy giờ, ông thường ở bên cạnh mấy vị tiền bối như Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thường Pháp và Đức Hộ Pháp phục vụ cho Đạo. Trải qua bao cuộc thăng trầm, ông đều có mặt chia đằng sát thêm với Hội Thánh, một dạ sắc son, trước sau như một.

Năm 1946, Đức Hộ Pháp bị đồn lưu nơi Phi Châu trở về, ông vào phục vụ nơi văn phòng Tòa Đạo, tức Pháp Chánh bây giờ, dưới quyền cố Khai Pháp, Tiếp Pháp và Bảo Pháp trong thời Đức Thường Sanh cầm quyền. Điều đáng lưu ý nhất là trong thời gian làm việc, ông không bỏ sót một thời gian nào. Ông làm việc rất rất tích cực, miệt mài với nhiệm vụ, mãi đến khi tuổi già sức yếu, ông mới vắng mặt ở văn phòng và trút hơi thở cuối cùng lúc 22 giờ đêm, mùng 2 tháng 5 năm Bính Thìn năm 30–5–1976, hưởng thọ 78 tuổi.

Ông Tả Phan Quân mất nhưng gương sáng nhân được với ý chí kiên cường thọ khổ, với đức tánh hòa thuận vẫn còn đáng được đàn em soi dấu.

Trong giờ phút chia tay vĩnh biệt, kẻ dương gian người âm cảnh, một lần nữa thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi cầu nguyện cho hương hồn của ông Tả Phan Quân cao thăng Thiêng Liêng vị và chia buồn cùng tang quyền.
Riêng phần chúng tôi, chúng tôi có vài vần ai đêu:

Phất phướn Thượng Sanh trọn kiếp người
Độ vào cửa Phạm biết bao mươi
Rừng hoang khai phá thành Linh Địa
Chồi lá điểm tô hóa cảnh Trời.
Cay đắng đôi phen tràn nước mắt
Gian lao lắm lúc toát mồ hôi
Về Thầy xin tấu nhân gian sự
Giải khổ quần sanh thoát bụi đời.

Hiển linh xin chứng.

Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt tự Trân
Xử lý thường vụ Bộ Pháp Chánh.
XVIII.– ÔNG HỘ ĐÀN PHÁP QUÂN TRẦN QUANG TẠ


Ông giữ chức Hộ Đàn Pháp Quân có phận sự sắp đặt trật tự trong các thời cúng, nhất là cúng Tiểu Đàn, Đại Đàn, làm chủ các Bảo Thể. Sau lối 1947, ông lãnh thêm chức Thừa Phát Lại của Bộ Pháp Chánh, chức ấy có bổn phận tích binh tài sần nhưng người mặc nó không trả, phát mãi đặng trả cho chủ nợ.

Khi có Hội Nhơn Sanh, ông sắp đặt ngoài các cơ cấu an ninh để ngăn sự phá hoại.

Về võ nghệ ông rất giỏi, đã biết nghề võ, lại được học thêm với các Đấng Thiêng Liêng nên ông lâu thông về đường siêu và đường côn.

Ông tự thuật là trong lúc ngủ ông được Đức Quan Thánh dạy các đường siêu. Sáng thức dậy ông lấy siêu dượt...
lại, nếu có quên hay sai, đêm sau sẽ được chỉ dạy lại.

Chúng ta có thể nói ông là người hữu phúc được Thiêng Liêng dạy dỗ về võ nghệ. Ông đem sở trường ấy dạy lại cho anh em Tuần Quân, Bảo Thể hầu bảo vệ Thánh Thể Đức Chí Tôn khỏi bị bọn du côn dựa thế quyền hiếp đáp.

Có lần ông viện lẽ nợ nần nhiều quá, xin Đức Hộ Pháp cho phép nghỉ 5 năm để ra làm để có tiền trả nợ. Đức Ngài phê “Cho nghỉ luôn, Giám Đạo Hợi Thay Thế.”

Được lời phê ông nghĩ rằng mình theo Đạo từ 1926 đến giờ mà nghỉ luôn thì công nghiệp trôi theo dòng nước hay sao? Ông đến xin Đức Hộ Pháp cho làm việc như cũ.

Tướng ông cao lớn, mặc áo rộng vàng, mão Nhật Nguyệt cũng vàng, cầm cây cờ vàng dẫn đàng đi trước trông uy nghiêm lẩm lẩm.

Ông không có con, bà bạn đời là bà Phó Sư Hương Tròn, cũng duy dây tâm đức, đi Châu Tộc rồi trở về Tòa Thánh lập công cho đến ngày qui vị.
Dần sự này do anh ruột, người thứ 2 là Bùi Tấn Tước (Phối Sư Thu同期 Tước Thanh) viết, nên chúng tôi xin sao lục như sau:

Cha ông là Bùi Đắc Vi tục danh là Nhiễu, tuổi Nhâm Thân, thầy thuốc Bắc, ông nội có tu Minh Sư thọ chức Lão Sư, gốc Tàu.

Mẹ là bà Nguyễn Thị Bích, con của một vị chân tu theo Minh Sư cũng thọ phẩm Lão Sư. Hai cụ ông và cụ bà vì nghĩa nặng thâm giao tình đồng Đạo nên kết nghĩa thống gia.

Ông thân sinh và bà thân sinh của ông Bùi Cung Kính chung sống nhau hạ sinh được 10 người con: 9 trai, 1 gái.

1. Bùi Tấn Tước sanh 1898 làm đến Phối Sư, mới qui vị.
2. Bùi Văn Tứ tự là Vân, sinh năm 1900, làm Phối Sư Phái Ngọc, mới qui vị. Ông là cha của Giám Đạo Bùi Quang Cao.
3. Bùi Văn Tác, tự là Ngôi, sanh năm 1901, làm Phối Sư Phái Thái, mới qui vị.
5. Bùi Đắc Nhượn tự là Kiều, sanh năm 1906 làm Ngọc Đầu Sư, mới qui vị.


10. Bùi cung Kỉnh sanh năm 1917, ngày 19–2 Đinh Ty nhập môn tại Lộc Giang năm 1926, qui vị ngày 18–7 Giáp Thân (1944) tại Thánh Thất Chợ Lớn, đem về chôn tại An Hòa. Ông Kỉnh được truy phong vào hàng Truyền Trạng năm 1946. Ông là nghĩa tế của Đức Phạm Họ Pháp (chồng cô Ba Phạm Hồ Cầm), ông có 1 người con tên là Bùi Quang Thuận.

Theo Giám Đạo Bùi Quang Cao thuật lại, Đức Họ Pháp ở Madagascar về có mua cho rể 1 cái áo pardessus rất tốt. Nhưng về tới Sài gòn mới hay ông Kỉnh đã từ trần, nên Đức Ngài buồn bã vô cùng.

Thi Điều:

* Hiền huynh Công Kỉnh hởi anh ơi!*
* Sao cửa Hư Linh sớm phản hồi?*
* Đặng các bổ vỡ thương bày kẻ*
* Gian nan nghiêm ngặt thiêu tay người.*
* Thi thơ một buổi sương đeo cỏ*
* Sự nghiệp trăm năm đã phủ rồi*
* Trách bấy mạng tài ghen ghét hẳn*
Dạ đại xin chứng tác lồng thôi!

■ Nguyễn Thị Ánh (Phó Sư Hương Ánh)

Số mạng Bùi Cung khốn hối ơi!
Thiền thơ kim bảng trước ghi rõ
Tiền căn đã định chầu Nam Hải
Nữ thể trả xong phải phản hồi.
Thương bấy nhiêu sanh tình đoái tưởng
Buồn kia đành chịu một mình thôi
Ngậm ngùi đau đớn đầu nguôi dạ
Sự nghiệp từ đây thể nước trôi.

■ Bùi Tân Tuộc (Phó Sư Thường Tuộc Thanh)
Sơ Lược Tiểu Sử
19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHẤN HỆP THIÊN ĐÀI
QUANG MINH – Sĩ Bùi Văn Tiếp